

ỦY BAN DÂN TỘC



TÀI LIỆU

CHUYÊN ĐỀ 2

**CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN
KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN
NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẠI ĐỊA BÀN XÃ CÓ SỰ
THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG, NGƯỜI DÂN**

(Lưu hành nội bộ - Nhóm Cộng đồng)

Hà Nội 2023

LỜI NÓI ĐẦU

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là một công cụ quản lý điều hành vĩ mô các hoạt động kinh tế - xã hội, là sự cụ thể hóa các mục tiêu, chiến lược, quy hoạch phát triển theo từng thời kỳ qua hệ thống các mục tiêu, biện pháp định hướng phát triển và các hoạt động cụ thể trên cơ sở hệ thống chính sách, cơ chế áp dụng trong thời kỳ kế hoạch. Trong quá trình xây dựng kế hoạch ở cấp xã, cộng đồng, người dân có quyền được tham gia xây dựng kế hoạch, điều đó vừa tăng cường tính dân chủ trong công tác quản lý, vừa khai thác phát huy được nguồn lực trong thực hiện các hoạt động phát triển chung của địa phương.

Tài liệu cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cấp xã, kế hoạch thực hiện dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng, người dân. Người học sẽ được tiếp cận các công cụ, kỹ năng và phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng, người dân.

Việc xây dựng bộ tài liệu dựa trên các văn bản quy định của Nhà nước về công tác lập kế hoạch, dựa trên văn bản hướng dẫn lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm có sự tham gia của cộng đồng, người dân và kinh nghiệm triển khai đổi mới hiệu quả công tác lập kế hoạch có sự tham gia của một số địa phương.

Kết cấu tài liệu gồm 5 phần:

1. Tổng quan công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã
2. Một số kỹ năng, công cụ cần thiết trong công tác lập kế hoạch
3. Lập đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm có sự tham gia của cộng đồng
4. Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm
5. Thực hành, thảo luận

Tài liệu này mang tính chất tham khảo, trong quá trình biên soạn, biên tập chuyên đề, các chuyên gia, giảng viên ở các cấp cần nghiên cứu, cập nhật, bổ sung nội dung theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Trung ương và địa phương, kết hợp với hình ảnh minh họa, ví dụ thực tiễn, để phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, quy mô, thời lượng và hình thức tổ chức của mỗi lớp tập huấn.

Trân trọng cảm ơn!

ỦY BAN DÂN TỘC

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH CẤP XÃ...	1
1. Những vấn đề chung về công tác lập kế hoạch phát triển KT-XH	1
1.1. Vai trò của kế hoạch phát triển KT-XH	1
1.2. Phân loại kế hoạch phát triển KT-XH.....	2
1.3. Sự cần thiết lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng, người dân.....	4
2. Lập kế hoạch phát triển KT-XH cấp xã có sự tham gia của cộng đồng, người dân.....	6
2.1. Nguyên tắc lập kế hoạch.....	6
2.2. Căn cứ lập đề xuất kế hoạch phát triển KT-XH	7
2.3. Nội dung đề xuất kế hoạch của cộng đồng.....	7
2.4. Yêu cầu về lập kế hoạch.....	8
2.5. Nhiệm vụ của các tổ chức trong công tác kế hoạch	8
3. Chu trình kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm	9
II. MỘT SỐ KỸ NĂNG, CÔNG CỤ CẦN THIẾT TRONG CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH	9
1. Một số công cụ cần thiết	9
1.1. Công cụ thu thập thông tin	10
1.2. Công cụ phân tích thôn.....	15
1.3. Công cụ phân loại, xếp thứ tự ưu tiên	20
2. Một số kỹ năng cần thiết.....	22
2.1. Kỹ năng sử dụng trong thúc đẩy.....	22
2.2. Kỹ năng tổ chức cuộc họp	24
III. LẬP ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH HÀNG NĂM CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG.....	31
1. Vị trí, vai trò của thôn trong công tác lập kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm cấp xã	31
2. Quy trình lập đề xuất kế hoạch.....	33

2.1. Lập đề xuất kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS &MN	34
2.2. Quy trình lập đề xuất kế hoạch phát triển KT-XH	43
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, THEO DÕI, GIÁM SÁT KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH HÀNG NĂM	49
1. Tổ chức thực hiện kế hoạch.....	49
1.1. Yêu cầu	49
1.2. Thực hiện một số nội dung dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN	49
2. Theo dõi, giám sát kế hoạch	52
2.1. Những vấn đề chung về theo dõi, giám sát kế hoạch	53
2.2. Sự cần thiết có sự tham gia giám sát của cộng đồng.....	55
2.3. Nội dung theo dõi, giám sát kế hoạch	55
2.4. Quy trình theo dõi và giám sát kế hoạch phát triển KT-XH.....	56
V. THẢO LUẬN NHÓM, TRÌNH BÀY	57
TÀI LIỆU THAM KHẢO	58
PHỤ LỤC	59

DANH MỤC VIẾT TẮT

DTTS	Dân tộc thiểu số
DTTS&MN	Dân tộc thiểu số và miền núi
ĐBKK	Đặc biệt khó khăn
HĐND	Hội đồng nhân dân
KT-XH	Kinh tế - Xã hội
MTQG	Mục tiêu quốc gia
KH-KT	Khoa học - Kỹ thuật
TD&ĐG	Theo dõi và đánh giá
UBND	Ủy ban nhân dân

I. TỔNG QUAN CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CẤP XÃ.

1. Những vấn đề chung về công tác lập kế hoạch phát triển KT-XH.

1.1. Vai trò của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Kế hoạch là sự thể hiện mục đích, kết quả cũng như cách thức, giải pháp thực hiện cho hoạt động trong tương lai. Bản chất của kế hoạch là sự hướng tới tương lai. Kế hoạch xác định tương lai phải làm gì? Làm thế nào? Khi nào làm? Ai sẽ làm? Nguồn lực ở đâu?

Có nhiều loại kế hoạch khác nhau, song xét về tính chất của bản kế hoạch có thể chia kế hoạch thành 02 loại:

- Kế hoạch hoạt động là kế hoạch cho một hoạt động, một công việc, một dự án... Ví dụ: Kế hoạch xây dựng con đường, kế hoạch xây nhà văn hóa xã, kế hoạch cho hoạt động văn nghệ chào mừng Đại hội Đảng bộ tập tại xã...

- Kế hoạch phát triển là dự kiến cho sự phát triển trong tương lai của một cá nhân, gia đình, của tổ chức xã hội, của một đơn vị, địa phương hay cả một quốc gia.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là công cụ quản lý kinh tế của Nhà nước, nó thể hiện bằng những mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội phải đạt được trong một khoảng thời gian nhất định của một quốc gia nói chung hoặc một địa phương (xã, huyện, tỉnh) nói riêng và những giải pháp, chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra một cách có hiệu quả cao nhất.

Xã là cấp chính quyền cơ sở, có nhiệm vụ quản lý Nhà nước trên địa bàn và là một cấp chính quyền quản lý mọi mặt về phát triển KT-XH trên địa bàn xã.

Với vai trò quản lý Nhà nước, xã phải thực hiện nhiệm vụ hàng năm:

- Lập kế hoạch.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch.
- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kế hoạch.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cấp xã là một công cụ quản lý về toàn bộ tình hình kinh tế, chính trị xã hội trong phạm vi của đơn vị xã, phường, thị trấn gọi chung cấp xã để xác định một cách có hệ thống những hoạt động nhằm phát triển kinh tế - xã hội theo những mục tiêu, chỉ tiêu và các cơ chế chính sách sử dụng trong thời gian 1 năm.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải bao hàm tất cả kế hoạch hoạt động, dự án của các chương trình trên địa bàn thôn, xã. Ví dụ: Kế hoạch các Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch đầu tư, kế hoạch hoạt động thường xuyên...

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia là công cụ quản lý, là căn cứ để các đơn vị tổ chức thực hiện nội dung dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia. Có 3 Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 là: Chương trình nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi. Mỗi Chương trình mục tiêu quốc gia có mục tiêu, chỉ tiêu và quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ riêng nhưng mục tiêu cuối cùng, đều góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương.

Trong điều kiện khan hiếm nguồn lực, các địa phương phải xác định được rõ các công việc cần giải quyết theo thứ tự ưu tiên, những công việc cấp bách, bức xúc, những hoạt động mang tính chất quyết định cần phải ưu tiên đưa vào kế hoạch.

Các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội xã có thể huy động:

- Nguồn ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên
- Nguồn vốn từ Chương trình MTQG (nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn tín dụng, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, doanh nghiệp, Nhân dân)
- Nguồn vốn từ các dự án của tổ chức phi Chính phủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có thể sử dụng vốn của nhiều chương trình, dự án để đầu tư thực hiện công trình, dự án, hoạt động có cùng mục tiêu, nội dung và được thực hiện trên cùng một địa bàn nhằm huy động tối đa các nguồn vốn để thực hiện hiệu quả các chương trình, hoạt động đề ra trong kế hoạch.

Kế hoạch là cơ sở cho các đối tượng liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với thực tế nguồn lực, nhu cầu và sự phát triển địa phương trong từng thời kỳ nhất định.

1.2. Phân loại kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

a) Theo cấp lập kế hoạch.

Cấp kế hoạch được quan niệm là cấp có chức năng xây dựng và quản lý kế hoạch. Phân cấp kế hoạch là chia hệ thống kế hoạch thành các cấp khác nhau, phân công nhiệm vụ quản lý kế hoạch cụ thể cho từng cấp và xác định mối quan hệ chức năng giữa các cấp, các bộ phận cấu thành của hệ thống quản lý kế hoạch.

Ở Việt Nam có 4 cấp kế hoạch.

- Cấp Trung ương.
- Cấp tỉnh.
- Cấp huyện.
- Cấp xã.

Nếu đứng trên góc độ phạm vi, tính chất của kế hoạch, có 3 bộ phận cấu thành.

- Kế hoạch quốc gia.
- Kế hoạch ngành, lĩnh vực;.
- Kế hoạch địa phương (tỉnh, huyện, xã).

b) Xét theo góc độ thời gian, có các loại kế hoạch sau:

- Kế hoạch dài hạn (10 - 50 năm) Là kế hoạch xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh trước khi xác định mục tiêu, mục đích phát triển cho kế hoạch 5 năm và hằng năm của mình. Lập kế hoạch chiến lược phải đi theo các bước tuần tự từ phân tích thực trạng, xác định tầm nhìn, mục tiêu phát triển, xây dựng khung logic của kế hoạch cho đến xây dựng cho kế hoạch hành động và ước tính kinh phí cho việc thực hiện các kế hoạch đó. Với cách lập kế hoạch này, chính quyền địa phương sẽ có quyền phân cấp mạnh hơn trong việc lập kế hoạch và ngân sách, còn các nhà kế hoạch sẽ được cung cấp một quy trình lập kế hoạch logic và những kỹ năng lập kế hoạch cụ thể.

- Kế hoạch trung hạn (3 - 5 năm): Là cụ thể hóa các chiến lược và quy hoạch phát triển trong lộ trình phát triển dài hạn. Kế hoạch xác định các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao phúc lợi xã hội trong thời kỳ trung hạn.

- Kế hoạch ngắn hạn 1 năm (kế hoạch hằng năm): Thực tế cho đến nay vẫn chưa có định nghĩa chính xác, tuy vậy, căn cứ vào thực tế có thể hiểu: Kế hoạch ngắn hạn là việc lập kế hoạch cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội có thời gian ngắn đủ để hoàn thành một công việc, một hoạt động hoặc một mục tiêu cụ thể nằm trong khung chiến lược định hướng phát triển lâu dài.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã hằng năm là một công cụ quản lý về toàn bộ tình hình kinh tế, chính trị xã hội trong phạm vi của đơn vị xã, phường, thị trấn gọi chung cấp xã để xác định một cách có hệ thống những hoạt động nhằm phát triển kinh tế - xã hội theo những mục tiêu, chỉ tiêu và các cơ chế chính sách sử dụng trong thời gian 1 năm.

c) Theo phương pháp lập, có các loại kế hoạch sau.

- *Lập kế hoạch từ trên xuống*: Theo cách này thì kế hoạch được sắp đặt của cấp trên chuyển xuống cho những cấp dưới thực hiện nhằm mục đích phục vụ cho chiến lược phát triển của cộng đồng, của địa phương hay của quốc gia.

- *Lập kế hoạch có sự tham gia*: Bản kế hoạch được xây dựng có sự tham gia của người dân ở các thôn bản và các ban ngành của xã, việc đánh giá thực trạng tồn tại, hạn chế và nguyên nhân được sát thực hơn. Từ đó, đề xuất các hoạt động cho bản kế hoạch của xã gắn với điều kiện cụ thể của địa phương, với mong muốn của người dân. Lập kế hoạch có sự tham gia của người dân, ngoài việc tăng cường tính dân chủ trong công tác quản lý còn khai thác phát huy được nguồn lực trong dân tham gia vào các hoạt động phát triển chung cộng đồng.

Đối với lập kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm trên địa bàn cấp xã phải có sự tham gia thực hiện của người dân. Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển KT - XH, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm. Kế hoạch phát triển KT - XH hằng năm cấp xã phải tổng hợp (bao gồm) kế hoạch thực hiện tất cả chương trình, dự án trên địa bàn.

Cộng đồng tham gia lập kế hoạch được hiểu: Là nhóm người sống trong phạm vi thôn, bản, các xã, phường của khu vực nông thôn và thành thị, đặc biệt là các vùng nông thôn vùng sâu, vùng xa tham gia ý kiến, đề xuất nhu cầu, kế hoạch xã định hướng triển khai trên địa bàn thôn, xã.

Mọi chương trình sản xuất và phát triển KT-XH ở nông thôn chỉ có thể thành công nếu biết kết hợp cả hai hình thức lập kế hoạch từ trên xuống và từ dưới lên và đây được coi là sự lồng ghép.

1.3. Sự cần thiết lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng, người dân

Bản kế hoạch được xây dựng có sự tham gia có tính sát thực và khả thi cao bởi khi có sự tham gia của người dân ở các thôn bản và các ban ngành của xã việc đánh giá tình hình tồn tại, hạn chế và nguyên nhân được sát thực hơn. Từ đó, đề xuất các hoạt động cho bản kế hoạch của xã gắn với điều kiện cụ thể của địa phương, với mong muốn của người dân.

Lập kế hoạch có sự tham gia của người dân, ngoài việc tăng cường tính dân chủ trong công tác quản lý còn khai thác phát huy được nguồn lực trong dân tham gia vào các hoạt động phát triển chung cộng đồng. Trong điều kiện kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn quan điểm Nhà nước và Nhân dân cùng làm là rất cần thiết.

Phương pháp lập kế hoạch có sự tham có tác dụng.

- Giúp đơn giản hóa nhiệm vụ theo năng lực cán bộ của địa phương số lượng bảng biểu được hạn chế ở mức tối thiểu. Các công cụ kỹ thuật được thiết kế theo trình độ hiện tại và không yêu cầu chất lượng thực hiện quá cao do có sự tham gia của các cán bộ có năng lực và khả năng phù hợp với từng giai đoạn của lập kế hoạch.

- Các khâu được tổ chức theo khả năng đáp ứng về mặt năng lực của từng thành phần tham gia: Với những hoạt động phức tạp, cần thiết phải có sự tham gia, quy trình được chia làm 2 bước, theo đó những ý tưởng ban đầu (mang tính định hướng) do một số thành viên cốt cán họp nhóm nhỏ xây dựng trước, sau đó sẽ đem ra thảo luận tại các cuộc họp nhóm lớn.

- Các hoạt dự kiến trong kế hoạch được xã hội hóa theo hướng ai làm được gì thì tham gia vào việc đó. Những nội dung chuyên môn sẽ do những người có chuyên môn thực hiện, không áp đặt đối với bất kỳ cá nhân nào nếu họ có năng lực hạn chế.

- Chỉ thu thập những thông tin cần thiết cho lập kế hoạch. Những thông tin không hoặc chưa cần thiết cho lập kế hoạch không được đưa vào để thu thập nhằm giảm gánh nặng cho công tác tổng hợp cũng như cung cấp thông tin.

- Thông tin định hướng của cấp huyện rất quan trọng nhưng xã cũng không quá thụ động trông chờ vào nguồn thông tin từ cấp huyện, xã có thể chủ động lập kế hoạch trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích, đánh giá có sự tham gia của cộng đồng, người dân.

- Đề xuất kế hoạch không chỉ là liệt kê nhu cầu, mà khi xác định danh mục đề xuất phải đảm bảo khả năng thực hiện được. Những đề xuất hoạt động sẽ có tính khả thi cao hơn rất nhiều do đơn vị đề xuất có được ý tưởng rõ ràng, cụ thể về việc muốn làm? Thực hiện việc đó sẽ giải quyết vấn đề gì đang tồn tại? Nguyên nhân tại sao lại xảy ra vấn đề đó? Đồng thời chỉ rõ được những giải pháp, nội dung cần có để đảm bảo thực hiện được đề xuất đó?

- Phân cấp và sắp xếp thứ tự ưu tiên theo các cấp độ khác nhau. Mức ưu tiên của cấp nào sẽ chỉ có giá trị tại cấp đó. Mức ưu tiên do thôn bản xác lập chỉ có giá trị đối với bản đề xuất kế hoạch của họ, trong khi mức ưu tiên của các hoạt động trong bản kế hoạch xã sẽ phản ánh mong đợi chung của tất cả các nhóm lợi ích, các thôn, cộng đồng...

- Phân biệt rõ được nhóm các hoạt động có thể có nguồn lực đảm bảo và

nhóm hoạt động chưa có nguồn lực. Các hoạt động có mức độ chắc chắn về nguồn lực thực hiện được lập và trình phê duyệt; các hoạt động chưa đủ nguồn lực được lập riêng (dự phòng) để chủ động bổ sung thực hiện kịp thời khi huy động được nguồn lực.

- Tạo diễn đàn cho những quyết định tập thể. Đối với các xã có những nguồn ngân sách được phân cấp hoặc có nguồn lực từ các chương trình ngoài ngân sách, việc quyết định chi cho hoạt động nào sẽ dựa vào mức ưu tiên và do đại diện các nhóm lợi ích cùng bàn bạc và đồng thuận.

- Lồng ghép những nguồn lực giúp tăng cường năng lực đồng thời cho phép sự tham gia của các bên liên quan mà không để xảy ra chồng chéo, lãng phí. Bản kế hoạch là trung tâm của mọi can thiệp của các chương trình, dự án. Các chương trình, dự án sẽ không cần phải lập kế hoạch theo kênh riêng mà chỉ là sử dụng lại bản kế hoạch đã được lập bên cạnh việc giới thiệu các công cụ giúp tăng cường chất lượng thông tin đầu vào hoặc xử lý thông tin trong quy trình.

Các Chương trình mục tiêu quốc gia tạo khuôn khổ cho các cán bộ và người dân xây dựng các chương trình phát triển nông thôn ở địa phương, vì nó đề ra những ưu tiên mà khi xây dựng kế hoạch phải làm căn cứ. Vì vậy, khi xây dựng các chương trình phát triển nông thôn ở địa phương cần phối hợp hài hoà giữa nhu cầu quốc gia với nhu cầu địa phương. Một mặt phải quan tâm đến mục tiêu quốc gia nhưng mặt khác cũng phải quan tâm đến nguyện vọng của người dân để cho chương trình trở thành của người dân, phản ánh đúng nhu cầu của họ và những gì họ mong muốn xảy ra ở địa phương.

Theo cách này đã khắc phục được những hạn chế về phương pháp lập kế hoạch được sắp đặt của cá nhân hoặc nhóm người có quyền hạn cấp trên chuyển xuống cho những người cấp dưới thực hiện nhằm mục đích phục vụ cho chiến lược phát triển của cộng đồng, của địa phương hay của quốc gia nhưng chưa đáp ứng nhu cầu, mong đợi của cộng đồng, làm giảm tính hiệu quả của các chương trình, dự án triển khai.

2. Lập kế hoạch phát triển KT-XH cấp xã có sự tham gia của cộng đồng, người dân

2.1. Nguyên tắc lập kế hoạch.

- Kế hoạch phải đồng bộ, nhất quán với quy hoạch và kế hoạch dài hạn của địa phương, nhất quán giữa các cấp.

- Kế hoạch phải đảm bảo logic, tính hệ thống và khoa học.
- Xây dựng kế hoạch phát triển bền vững, kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, quản lý chính quyền.
- Phải đảm bảo tính dân chủ và có sự tham gia của các bên liên quan.
- Phải công khai, minh bạch.
- Các hoạt động trong kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi.
- Hồ sơ kế hoạch phải dễ hiểu, tiện lợi cho giám sát và đánh giá.
- Phù hợp với nền kinh tế thị trường.

2.2. Căn cứ lập đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

** Định hướng của xã đối với thôn*

- Chủ trương, chính sách (chủ chương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Chương trình MTQG, các chương trình dự án tổ chức phi Chính phủ...)
- Quy hoạch và kế hoạch trung hạn của xã dự kiến trên địa bàn thôn
- Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã đối với thôn
- Dự kiến phân bổ ngân sách cấp trên cho xã cho thôn.
- Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã cho thôn.

** Khả năng nguồn lực của cấp xã và người dân.*

- Đặc điểm và tình hình kinh tế - xã hội của xã, của thôn.
- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của năm báo cáo (năm nay).
- Khả năng huy động nguồn lực của địa phương (xã, thôn).

** Nhu cầu và khó khăn của địa phương.*

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề khó khăn của nhóm yếu thế trên địa bàn.
- Ưu tiên các giải pháp, hoạt động không cần kinh phí trên địa bàn.

2.3. Nội dung đề xuất kế hoạch của cộng đồng.

- Nội dung, hoạt động, danh mục dự án đầu tư trên địa bàn thôn, xã của Chương trình MTQG, của tổ chức phi Chính phủ, hoạt động thường xuyên của xã
- Khả năng huy động vốn.
- + Vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (UBND xã cung cấp thông tin nguồn vốn dự kiến phân cấp cho thôn).

- + Từ tín dụng (Nhân dân phải hiểu biết thông tin về nguồn vốn tín dụng).
- + Các nguồn vốn hợp pháp khác (các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân khác có thể khai thác, ủng hộ).
- + Huy động từ cộng đồng dân cư (cộng đồng, Nhân dân bàn bạc, thống nhất khả năng đóng góp trên cơ sở tự nguyện để thực hiện các nội dung, hoạt động dự kiến)
 - Giải pháp tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm các bên tham gia (ngoài cán bộ quản lý xã và các cơ quan thì cộng đồng, người dân tham gia vào những công việc gì? Khả năng tham gia như thế nào đối với từng nhiệm vụ, nội dung, dự án cụ thể).

2.4. Yêu cầu về lập kế hoạch.

- Quá trình lập kế hoạch được thực hiện công khai, minh bạch đảm bảo phát huy dân chủ tại cơ sở, bình đẳng giới và có sự tham gia của chính quyền, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại diện cộng đồng dân cư cư trú trên địa bàn cấp xã.
- Đối với kế hoạch thực hiện nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc các Chương trình MTQG tại địa bàn cấp xã, cộng đồng dân cư được tham gia ý kiến, được đề xuất nhu cầu sát thực với thực tế địa phương.

2.5. Nhiệm vụ của các tổ chức trong công tác kế hoạch.

Để thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch xã phát triển KT-XH hằng năm cấp xã, phải có sự phối hợp tham gia của cán bộ phụ trách xã và sự tham gia của Ban phát triển thôn.

a) Nhiệm vụ của Tổ công tác xã.

Tổ công tác lập kế hoạch xã (Tổ công tác xã) có nhiệm vụ triển khai đôn đốc các bộ phận liên quan, hướng dẫn các thôn trong việc thu thập số liệu, tổng hợp, cập nhật thông tin xây dựng bản kế hoạch kế hoạch, đôn đốc thực hiện kế hoạch, đồng thời xây dựng kế hoạch và khung theo dõi đánh giá.

Trong công tác lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thường có cán bộ của Chương trình (cán bộ làm công tác giảm nghèo, cán bộ phụ trách chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) phụ trách thực hiện. Tuy nhiên, thời điểm xây dựng kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia cùng thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia là một phần trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vì vậy, trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia các địa phương có thể lồng ghép với quá trình xây dựng

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để tiết kiệm thời gian, nhân lực, tiết giảm các cuộc họp thôn và đảm bảo khả năng lồng ghép vốn thực hiện dự án thành phần các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nhiệm vụ của Tổ công tác thôn.

Tổ công tác lập đề xuất kế hoạch thôn (Tổ công tác thôn), thành viên Tổ công tác thôn gồm Trưởng thôn, đại diện các ban ngành đoàn thể và người dân trong thôn có nhiệm vụ hỗ trợ thu thập thông tin, trao đổi ý kiến để xây dựng đề xuất kế hoạch thôn.

Trưởng thôn là người chỉ đạo, điều hành và tổ chức mọi hoạt động chung về kinh tế, văn hóa, xã hội trong phạm vi thôn. Trưởng thôn là tổ trưởng Tổ công tác thôn, là thành viên Tổ công tác của xã, chịu trách nhiệm triển khai chỉ thị và hướng dẫn của xã về xây dựng, đề xuất kế hoạch phát triển thôn. Trưởng thôn có trách nhiệm lựa chọn, thành lập Tổ công tác thôn, có vai trò chủ đạo trong quá trình tổ chức họp thôn, lập đề xuất kế hoạch thôn, cung cấp các thôn tin cần thiết cho xã phục vụ xây dựng kế hoạch xã.

3. Chu trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

a) Chuẩn bị. Chuẩn bị đầy đủ về kinh phí, nhân sự, tài liệu, mẫu biểu, phương tiện để sẵn sàng thực hiện các nội dung của công tác kế hoạch.

b) Lập kế hoạch. Hình thành hệ thống các chương trình hành động có tính chất gắn bó, logic thể hiện nguyện vọng phát triển của địa phương trong khuôn khổ định hướng chiến lược phát triển vùng, liên vùng (các loại quy hoạch). Là quá trình thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích thông tin và xây dựng bản đề xuất kế hoạch của thôn, bản kế hoạch của xã

c) Thực hiện kế hoạch. Các bên tham gia, dựa trên phân công, phân nhiệm cùng tổ chức thực hiện các nội dung đã hoạch định bên cạnh việc huy động các nguồn lực.

d) Theo dõi & Đánh giá thực hiện kế hoạch. Là quá trình gắn bó chặt chẽ và theo sát việc thực hiện kế hoạch, vừa giúp kiểm soát tiến độ thực hiện các chương trình hành động, vừa cung cấp thông tin đầu ra cho quá trình tiếp theo. Giúp chỉ ra những điểm cần khắc phục, tháo gỡ, những điểm cần phát huy của cả quá trình thực hiện kế hoạch.

II. MỘT SỐ KỸ NĂNG, CÔNG CỤ CẦN THIẾT TRONG CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH

1. Một số công cụ cần thiết

Sử dụng bộ công cụ phù hợp sẽ giúp cộng đồng tham gia công tác lập kế hoạch có đầy đủ thông tin về quy hoạch, định hướng, xu hướng phát triển, hiểu rõ thực trạng, những lợi thế và bất lợi... của địa phương, để từ đó. Ban phát triển thôn xây dựng đề xuất kế hoạch sát thực, có tính khả thi cao, dưới đây là một số công cụ cần thiết cho cộng đồng, người dân tham gia xây dựng đề xuất kế hoạch.

1.1. Công cụ thu thập thông tin.

1.1.1. Công cụ thu thập thông tin qua các báo cáo, tài liệu.

Những thông tin có sẵn trong các báo cáo, tài liệu có thể được lưu ở thôn, ở xã, các thông tin có thể phục vụ công tác lập đề xuất kế hoạch thôn gồm.

- Số liệu thống kê của thôn (diện tích đất đai, dân số, dân tộc, số hộ nghèo, số hộ cận nghèo, số hộ mới thoát nghèo)

- Các báo cáo chung hằng năm, định kỳ của thôn (Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thôn, báo cáo thực trạng về công trình hạ tầng)

- Các báo cáo về chương trình, dự án đã và đang thực hiện tại thôn (báo cáo thực hiện các mô hình, phương án sản xuất trên địa bàn thôn, báo cáo dự án xây dựng công trình)

- Các báo cáo lĩnh vực nông nghiệp, y tế, giáo dục... của thôn

- Các bản đồ quy hoạch đất, bản đồ hành chính, báo cáo nghiên cứu khoa học liên quan.

* **Tác dụng.** Thông tin thứ cấp giúp cán bộ trong tổ công tác xã được giao phụ trách thôn, thành viên tổ công tác thôn, cộng đồng cơ bản hiểu rõ các thực trạng các lĩnh vực trong thôn, làm cơ sở cho việc phân tích, định hướng mục tiêu, đề xuất kế hoạch.

* **Hạn chế.** Thông tin thứ cấp có thể thiếu chính xác, không đầy đủ, cần thời gian kiểm chứng và mất thời gian thu thập.

1.1.2. Công cụ quan sát.

Quan sát là công cụ giúp thu nhận và phân tích tình hình địa phương qua con mắt của mình, đây là công cụ tạo thêm niềm tin cho tổ công tác và cộng đồng tham gia chu trình kế hoạch.

Quan sát cá thể. Quan sát từng cá thể hay từng hoạt động riêng biệt để đánh giá, nhằm giúp tổ công tác hiểu sâu sắc hơn thực trạng và tiến trình của từng vấn đề, cá thể.

Ví dụ: Hoạt động trồng lúa của thôn được đánh giá là năng suất thấp, các nguyên nhân có thể:

- Do thiếu nước tưới tiêu (thiếu nguồn nước hoặc hệ thống thủy lợi chưa đảm bảo)

- Có thể là do kỹ thuật trồng chưa tốt (tử khâu chọn giống, gieo trồng, chăm sóc...)

- Hoặc do điều kiện về đất đai không phù hợp với trồng lúa...

Như vậy, quan sát hoạt động trồng lúa để xác định nguyên nhân cụ thể, để cải thiện năng suất lúa có thể phải đưa ra một hay cùng lúc nhiều giải pháp và các hoạt động cụ thể trong năm kế hoạch.

Quan sát tổng hợp: Quan sát tổng hợp tổ công tác nhìn tổng thể thôn, từ đó, xây dựng các giải pháp phát triển phù hợp cho từng lĩnh vực cụ thể, quan sát tổng hợp yêu cầu sự hiểu biết và kiến thức tổng hợp đối với nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Ví dụ: Quan sát tổng thể các lĩnh vực kinh tế để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân trong thôn, có thể quan sát tổng hợp các lĩnh vực kinh tế của thôn như.

- Trồng trọt.
- Chăn nuôi.
- Lâm nghiệp.
- Nuôi trồng thủy sản.
- Tiểu thủ công nghiệp.
- Dịch vụ.

Trên cơ sở quan sát các lĩnh vực kinh tế để xác định thế mạnh của địa phương, để định hướng lựa chọn lĩnh vực nào phát triển trọng tâm, trọng điểm, từ đó có các giải pháp, kế hoạch hoạt động.

1.1.3. Công cụ vẽ sơ đồ thôn.

Sơ đồ thôn, bản là hình ảnh phác họa bức tranh tổng thể về thôn/bản bao gồm: Hiện trạng sử dụng đất đai, vật nuôi, cây trồng, vị trí cơ sở hạ tầng chính (đường sá, hệ thống thủy lợi, trường học, bệnh xá).

Vẽ sơ đồ thôn/ bản là một công cụ quan trọng nhằm đánh giá, phân tích tình hình chung của thôn/ bản, đặc biệt là hiện trạng sử dụng đất đai, vật nuôi, cây

trồng... để đưa ra được những khó khăn giải pháp trong từng lĩnh vực của thôn/ bản, từ đó, phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch thôn/ bản trong tương lai nhất là trong quá trình quy hoạch sử dụng đất và giao đất lâm nghiệp có sự tham gia của người dân.

Cách thực hiện.

Bước 1: Thành lập nhóm tham gia vẽ sơ đồ thôn, bản.

- Thành phần: Tổ công tác kế hoạch thôn, cán bộ xã dự án phụ trách thôn, người dân.

Số lượng: 5-7 người, gồm cả nam và nữ.

- Tiêu chí: Là những người có kinh nghiệm, hiểu biết về thôn, bản.

Bước 2: Chuẩn bị địa điểm và vật liệu.

- Vị trí chọn để phác họa sơ đồ thôn cần bằng phẳng nhưng dễ dàng quan sát toàn bộ cảnh vật và các loại hình sử dụng đất trong thôn.

- Vật liệu: phấn viết, bảng, phấn màu, giấy Ao, bút màu, ...

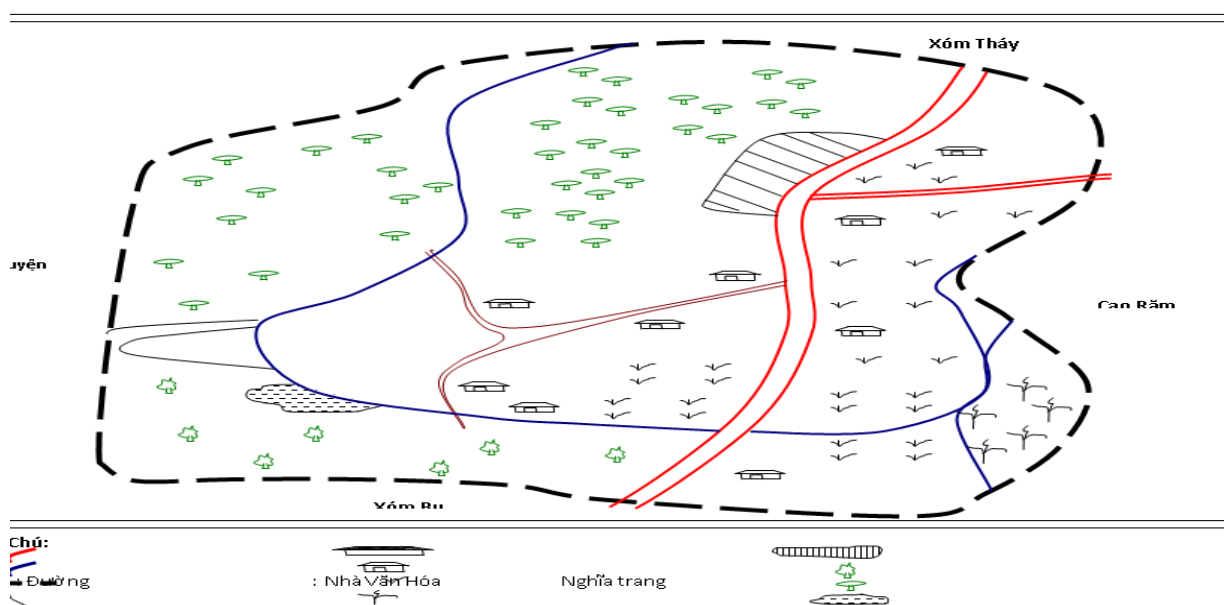


Bước 3: Cán bộ hỗ trợ giải thích mục đích, cách tiến hành vẽ sơ đồ thôn, bản.

(Cán bộ hỗ trợ thúc đẩy cộng đồng thực hiện vẽ sơ đồ)

Bước 4: Tiến hành vẽ sơ đồ thôn, bản

- Vẽ phác họa hình dạng của thôn, bản.
- Xác định ranh giới của thôn.
- Phác họa địa hình, địa vật chính (trục đường chính, cơ sở hạ tầng, khu dân cư, sông, suối, ao hồ...).
- Xác định hiện trạng sử dụng đất (khu có các loại đất, loại rừng, khu canh tác...).
- Tạo điều kiện cho người dân trao đổi, thảo luận, tranh luận trong quá trình vẽ, tổ công tác kế hoạch thôn cần hỗ trợ thúc đẩy quá trình vẽ bằng cách đặt câu hỏi phù hợp để không bỏ sót nội dung cần thể hiện trên sơ đồ.
- Hoàn thiện việc vẽ sơ đồ, chuyển sơ đồ đã vẽ được lên giấy A0, A4.



Bước 5: Thảo luận những khó khăn, thuận lợi, giải pháp chung cho từng khu vực hoặc theo từng lĩnh vực

Dựa vào sơ đồ, xác định các cụm dân cư (đặc điểm dân cư: tổng số hộ, số hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo; số nhân khẩu (theo độ tuổi, trình độ học vấn, trình độ học nghề...), sông, suối (nguồn nước cho sinh hoạt, tưới tiêu, xây dựng hệ thống nước sinh hoạt, kênh mương thủy lợi ...), các công trình hạ tầng (đường: đã cứng hóa, chưa cứng hóa, chưa có đường ...).

Xác định các lĩnh vực cần thảo luận:

- Hạ tầng: giao thông, thủy lợi, nhà sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao...
- Khu vực đất sản xuất: trồng lúa, hoa màu.

- Khu vực rừng khoanh nuôi, rừng trồng.
- Cụm dân cư.

Tổ công tác kế hoạch thôn thúc đẩy và ghi chép những ý kiến thảo luận...

Lĩnh vực	Mặt mạnh/tiềm năng	Khó khăn/Tồn tại	Nguyên nhân	Giải pháp
Hạ tầng 1. Đường dân sinh	Có 4000 m đường dân sinh, cứng hóa được 3.000m cơ bản đảm bảo việc đi lại	Còn 1000 m chưa được cứng hóa, đặc biệt có khoảng 150 đoạn nhà ô X đến nhà ô Y nhiều người qua lại nhưng đường đất, khu vực trũng, mưa rất lầy lội ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân	Chưa có kinh phí đầu tư	Huy động Nhân dân góp công, tiền và đề nghị Nhà nước hỗ trợ làm đường
.....				

1.1.4. Công cụ lịch thời vụ

Lịch thời vụ là công cụ mô tả các hoạt động trong năm ở địa phương. Các hoạt động, bao gồm: sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp, các lễ hội, tình hình dịch bệnh của con người, cây trồng, vật nuôi, thời gian bận rộn và nhàn rỗi của người dân.

Cách thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị

- Chọn địa điểm: Có đủ chỗ ngồi cho mọi người tham gia, có thể là một bàn to có đủ ghế ngồi hoặc trên sân, bãi đất trống bằng phẳng.
- Nhóm hướng dẫn: Cử ra 2 người, một người dẫn chương trình có trách nhiệm chuẩn bị dàn ý, một người thư ký chuẩn bị giấy, bút để sao chép lại.
- Công cụ: giấy A0, bìa màu, bút màu, thước kẻ.
- Người dẫn chương trình trình bày nội dung, cách làm và thời gian thực hiện.

Bước 2: Vẽ trên tờ giấy A0 13 cột, tương đương với 12 tháng trong năm và 1 cột là loại cây trồng vật nuôi, qui ước ghi theo tháng âm lịch hay dương lịch.

Lượng mưa												
Nhiệt độ trung bình (C ⁰)	
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nuôi lợn		→			→			→				
Nuôi dê	→								→			

1.2. Công cụ phân tích thôn

Phân tích thực trạng thôn là việc mà tổ công tác, cộng đồng lựa chọn lĩnh vực cần phân tích, sau đó tiến hành phân tích để xác định rõ kết quả, vấn đề tồn tại hạn chế, xác định nguyên nhân và từ đó đưa ra định hướng mục tiêu, giải pháp và kế hoạch hoạt động cụ thể.

Việc phân tích thực trạng thôn có thể xây dựng biểu đồ hình cây (*cây vấn đề, cây mục tiêu*) giúp chúng ta nhìn nhận vấn đề một cách có logic, xác định nguyên nhân từng cấp, xây dựng cây vấn đề, cây mục tiêu... để phục vụ cho lập kế hoạch.

Mục đích sử dụng công cụ trong công tác lập kế hoạch: Công cụ này được sử dụng để phân tích từng lĩnh vực được lựa chọn, xác định vấn đề tồn tại hạn chế, xác định các nhóm nguyên nhân trên cơ sở đó định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch, giải pháp và hoạt động cụ thể.

a) Cây vấn đề.

Cây vấn đề là việc xác định tập hợp các vấn đề về một chủ đề nào đó và sắp xếp chúng theo một trình tự nhất định.

Xây dựng cây vấn đề bắt đầu từ việc xác định các vấn đề then chốt, đánh giá các vấn đề và tìm nguyên nhân dẫn đến vấn đề then chốt, sau đó tìm nguyên nhân của những nguyên nhân cho đến khi nguyên nhân vấn đề then chốt được phát hiện, khi sắp xếp các vấn đề then chốt, các nguyên nhân thành các cấp thành sơ đồ dạng hình cây, theo chiều từ dưới lên trên, cây vấn đề cho biết mối quan hệ nhân quả giữa các cấp: Cấp dưới là nguyên nhân trực tiếp gây ra, theo chiều ngang, cây vấn đề thể hiện quan hệ giữa các yếu tố cùng tác động, bằng cách sơ đồ hóa này, người lập kế hoạch có thể có cái nhìn tổng thể về vấn đề cần giải quyết, tác động của việc giải quyết vấn đề đã nêu.

b) Cây mục tiêu

Cây mục tiêu việc xác định tập hợp các mục tiêu cần đạt đến rồi sắp xếp chúng theo một trình tự nhất định.

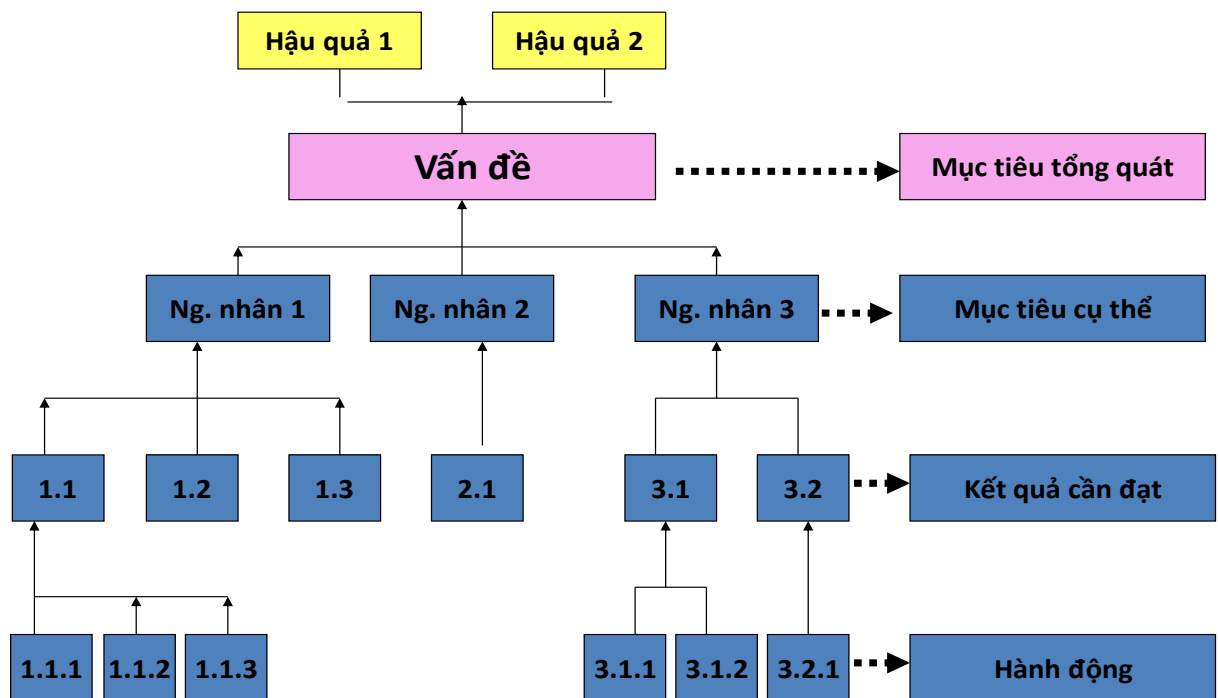
Cách đơn giản nhất để xây dựng cây mục tiêu là dựa vào các cây vấn đề đã có nhưng tất cả các phát biểu mang tính tiêu cực (vấn đề) được đổi thành các phát biểu mang tính tích cực (mục tiêu).

Xây dựng biểu đồ hình cây giúp chúng ta nhìn nhận vấn đề một cách có logic, xác định nguyên nhân từng cấp, xây dựng cây vấn đề, cây mục tiêu... để phục vụ cho lập kế hoạch.

- Xác định nguyên nhân và hậu quả của một vấn đề

Để tìm ra nguyên nhân gốc rễ, người ta sẽ bắt đầu từ các nguyên nhân trực tiếp (nguyên nhân cấp 1). Nguyên nhân gốc rễ là nguyên nhân của các nguyên nhân cấp 1 hoặc cấp 2 hoặc nhiều cấp.

- Xác định những hậu quả do vấn đề gây ra;
- Tìm ra các giải pháp để giải quyết vấn đề;
- Xây dựng kế hoạch hoặc đề xuất dự án



Hình. Sơ đồ hình cây

Phương pháp tiến hành lập biểu đồ hình cây:

Bước 1: Thành lập nhóm

Thành lập nhóm nông dân gồm 5 - 7 người, là những người đại diện cho người dân và có hiểu biết sâu sắc về tình hình đời sống của địa phương.

Nhóm cán bộ hỗ trợ lập kế hoạch hướng dẫn người dân thực hiện.

Bước 2: Chuẩn bị địa điểm và vật liệu

- Địa điểm nên được tiến hành ở những nơi rộng rãi, có khả năng thu hút được nhiều người tham gia.

- Các vật liệu như: giấy Ao, bút dạ, băng dính, bút bi, thẻ màu... cần được chuẩn bị đầy đủ.

Bước 3: Giải thích rõ mục đích, cách tiến hành xây dựng cây vấn đề và cây mục tiêu

- Xác định vấn đề cần thảo luận. Vấn đề cần cụ thể, không quá rộng.

- Xác định nguyên nhân của vấn đề: Câu hỏi để tìm nguyên nhân thường bắt đầu bằng các từ: Tại sao? Do đâu? Điều gì dẫn đến? Điều gì khiến cho...

Nguyên nhân của vấn đề sẽ được sắp xếp thành nhiều cấp tương đương.

- Xác định hậu quả của vấn đề: Câu hỏi để tìm hậu quả thường được bắt đầu bằng các từ. Như vậy thì sao? Vấn đề này gây ra tác hại như thế nào? Vấn đề này sẽ dẫn đến điều gì?

Hậu quả của vấn đề cũng ở những cấp độ trực tiếp, gián tiếp khác nhau và nhiều khía cạnh khác nhau trong đời sống của người dân địa phương.

- Nếu có thể, chúng ta nên tài liệu hóa nguyên nhân từng cấp và hậu quả thành các thẻ màu có màu sắc khác nhau.

Trong quá trình làm việc, các thành viên trong nhóm cùng thảo luận và thống nhất về các ý kiến đưa ra, tất cả các ý kiến cần được tôn trọng và bảo vệ.

Trên cơ sở đó xác định được vấn đề, nguyên nhân, mục tiêu và giải pháp, hoạt động.

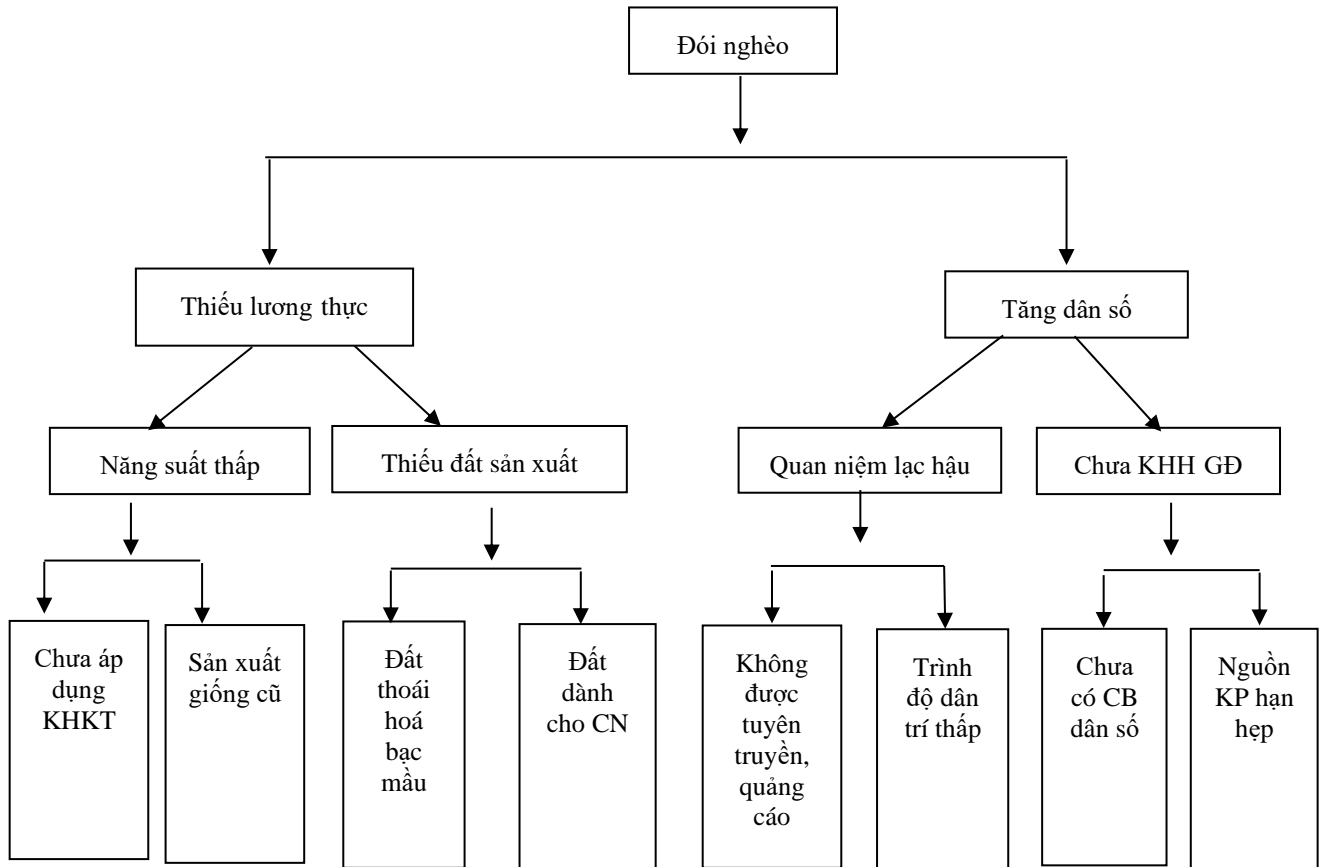
Biểu phân tích vấn đề, nguyên nhân, mục tiêu, giải pháp

Lĩnh vực/ Chủ đề	Vấn đề	Nguyên nhân	Mục tiêu	Giải pháp
Chăn nuôi				
Trồng trọt				
....				

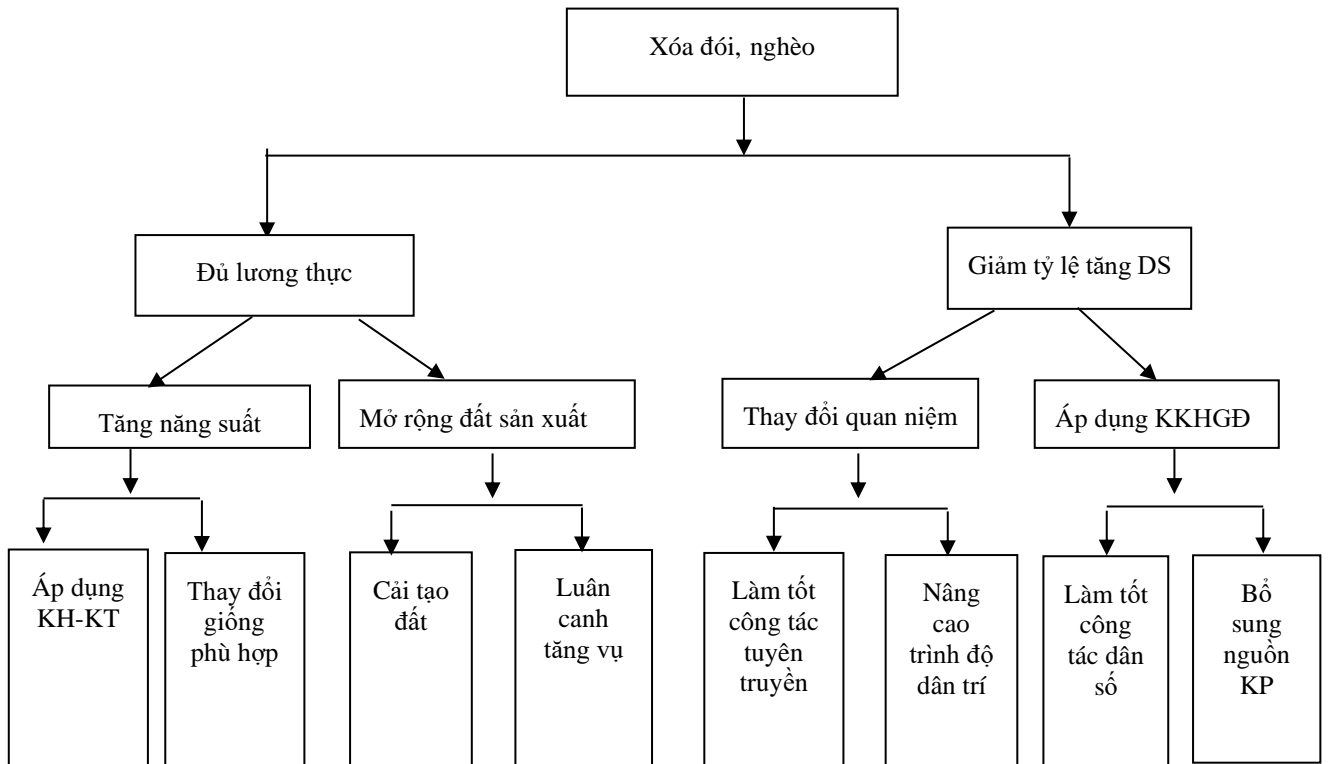
Ví dụ: Chăn nuôi

Lĩnh vực/ Chủ đề	Vấn đề	Nguyên nhân	Mục tiêu	Giải pháp
Chăn nuôi	<p>Chủ yếu trong thôn chăn nuôi trâu bò. Quy mô chăn nuôi nhỏ (mỗi hộ 2-3 con. Dịch bệnh còn nhiều, chết vì rét. Thị trường tiêu thụ không ổn định</p>	<p>- Diện tích chăn thả thu hẹp, không thể tăng đàn vì phải chăn dắt</p> <p>- Tiêm phòng chưa đầy đủ, chưa kịp thời có hộ tiêm, hộ không tiêm</p> <p>- Chủ yếu bán cho thương lái địa phương nên bị ép giá</p>	<p>Phát triển chăn nuôi trâu bò quy mô lớn hơn, tăng thu nhập cho hộ từ chăn nuôi trâu bò</p>	<p>- Chú trọng trồng cỏ, chế biến thức ăn thô xanh dự trữ</p> <p>- Vận động 100% hộ chăn nuôi tiêm phòng định kỳ</p> <p>- Tìm thị trường tiêu thụ trâu bò ổn định, có thể chế biến thịt trâu bò thương phẩm</p>
Trồng trọt	<p>Dịch bệnh cây trồng nhiều. Đất canh tác kém chất lượng (quá khô cằn..). Đầu ra thấp</p>	<p>Không có biện pháp cải thiện cũng như chăm sóc tốt</p> <p>Chưa tìm ra phương pháp quảng bá hình ảnh, thương hiệu..</p>	<p>Tăng sản lượng và chất lượng, dễ tiêu thụ</p>	<p>- Chăm sóc và bảo vệ cây trồng bằng các biện pháp khoa học</p> <p>- Chú trọng nâng cao chất lượng đất canh tác (tưới tiêu, phân bón..)</p>

Ví dụ sơ đồ hình cây vấn đề



Ví dụ về cây mục tiêu



1.3. Công cụ phân loại, xếp thứ tự ưu tiên.

Phân loại là công cụ để so sánh, lựa chọn, các chủ đề, các hoạt động khi thảo luận với người dân, có thể sử dụng nhiều phương cách thức phân loại khác nhau.

Ví dụ.

- Các hoạt động cần huy động nguồn kinh phí
- Các nguồn lực không cần huy động nguồn kinh phí

Xếp hạng ưu tiên là một công cụ cho phép các thành viên tham gia thảo luận cùng nhau sắp xếp và lựa chọn được các ưu tiên của một địa phương từ nhiều vấn đề/mục tiêu/giải pháp được đưa ra, việc chấm điểm hay xếp hạng này được thực hiện dựa trên các tiêu chí phân loại nhất định được thống nhất từ trước giữa các thành viên tham gia, các tiêu chí này khá đa dạng và tùy thuộc vào nội dung thảo luận.

Các bước thực hiện sắp xếp thứ tự ưu tiên:

Bước 1. Giới thiệu về mục đích buổi làm việc, thống nhất về cách làm việc, các thành viên tham gia thảo luận liệt kê danh mục các vấn đề/mục tiêu/giải pháp cần xếp hạng ưu tiên.

Bước 2. Các thành viên tham gia thảo luận và thống nhất về các tiêu chí cần quan tâm khi xếp hạng ưu tiên cho các vấn đề/mục tiêu/giải pháp trên.

Bước 3. Người điều hành thảo luận hướng dẫn những người tham gia cách thức xếp hạng ưu tiên (*mức ưu tiên từ cao xuống thấp, cách cho điểm, v.v.*). Mọi thành viên đều bình đẳng, không có sự phân biệt giữa các thành viên.

Bước 4. Từng thành viên tiến hành lựa chọn ưu tiên của mình, người điều hành thảo luận chỉ giải đáp các thắc mắc, không gợi ý hoặc làm thay.

Bước 5. Khi kết thúc việc xếp hạng ưu tiên, người điều hành thảo luận kiểm kê kết quả (có thể yêu cầu một người tham gia cùng làm), kiểm tra xem liệu tất cả mọi người tham gia đã thực hiện việc cho điểm theo đúng quy cách, sau đó tổng hợp và công bố kết quả, vấn đề/mục tiêu/giải pháp nào có số điểm cao nhất sẽ được chọn làm vấn đề/mục tiêu/giải pháp ưu tiên.

Lưu ý: Xếp hạng ưu tiên là một công cụ dễ sử dụng, rất hiệu quả cho việc tìm kiếm sự đồng thuận khi thảo luận nhóm, có thể sử dụng với những cộng đồng có người không biết chữ, công cụ này có thể tiến hành kết hợp với các công cụ có sự tham gia khác.

Việc lựa chọn cần dựa trên các tiêu chí sau.

- Tính phổ biến của vấn đề,
- Tính trầm trọng của vấn đề,
- Tính khả thi khi đưa ra giải pháp thực hiện,

Những tiêu chí này có thể được bổ sung thêm thông qua thảo luận nhóm để nhất trí về các tiêu chí cho điểm.

Mỗi người tham gia thảo luận cho một điểm và sau đó cộng điểm lấy bình quân, hoặc có thể cùng nhau thảo luận trong nhóm để đưa ra điểm số cụ thể.

Trong lập kế hoạch phát triển thôn, có 2 cách xếp hạng ưu tiên thường được sử dụng là xếp hạng ưu tiên bằng cách chấm điểm và xếp hạng ưu tiên bằng cách bỏ phiếu hoặc có thể lồng ghép cả 2 công cụ để thực hiện.

Các hình thức thực hiện: Chấm điểm, bỏ phiếu, biểu quyết, so sánh cặp đôi

So sánh cặp đôi



Giải pháp	Làm đường dân sinh	Sửa nhà sinh hoạt	Xây bể chứa nước tập trung	Dự án chăn nuôi dê	Dự án trồng dưa lưới	Số lần xuất hiện	Xếp hạng ưu tiên
Làm đường dân sinh		LĐ	LĐ	ND	LĐ	3	I
Sửa nhà sinh hoạt cộng đồng			SN	ND	DL	1	III
Xây bể chứa nước tập trung				XB	XB	2	II
Dự án chăn nuôi dê					DL	2	II
Dự án trồng dưa lưới						2	II

2. Một số kỹ năng cần thiết

2.1. Kỹ năng sử dụng trong thúc đẩy

Trưởng thôn, tổ công tác, cán bộ Chương trình MTQG... có vai trò thúc đẩy cộng đồng người dân trao đổi, ý kiến vào quá trình xây dựng đề xuất kế hoạch của thôn.

Thúc đẩy là hoạt động khuyến khích, động viên, lôi kéo và tăng cường sự giao tiếp từ đối tượng này sang đối tượng khác để quá trình thảo luận nhóm đạt được kết quả tốt nhất, thúc đẩy là một quá trình giao tiếp được sử dụng thường xuyên trong công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các hoạt động khác.

Mục đích của thúc đẩy nhằm:

- Tạo sự tham gia của các thành viên
- Tạo điều kiện phân tích, giải quyết vấn đề
- Đạt được sự thống nhất

**** Một số kỹ năng sử dụng trong thúc đẩy***

- ***Kỹ năng giao tiếp truyền đạt:*** Là kỹ năng sử dụng nhiều trong thúc đẩy, để người khác nghe, hiểu được ý tưởng của người nói và hứng thú nghe thì người thúc đẩy viên cần chú ý một số yếu tố sau:

+ *Giọng nói*: Cần nói với một âm lượng vừa phải, đúng ngữ điệu, rõ ràng, dễ nghe và phải có cường độ cao, thấp, trầm bổng, tốc độ nói không quá nhanh, cũng không nên ê, a và nên có khoảng thời gian nghỉ tạm dừng ít phút sau khi kết thúc một vấn đề, tránh dùng từ đệm, nói lấp.

+ *Ngôn ngữ cử chỉ*: Cần tạo cử chỉ, phong cách, động tác tự nhiên, thoải mái, nét mặt thể hiện sự nhiệt tình, tự tin, tôn trọng người nghe, tăng cường giao tiếp bằng mắt

+ *Hình thức*: Trang phục và cách trang điểm phải phù hợp với bối cảnh, người tiếp xúc, đầu tóc cần gọn gàng, sạch sẽ, dễ nhìn.

+ *Biết kìm chế sự hồi hộp*: Cần chuẩn bị tốt nội dung cần truyền đạt, sử dụng tối đa các phương tiện trực quan, tinh thần lạc quan, tự tin vào sự thành công.

- ***Kỹ năng lắng nghe***. Thúc đẩy viên cần lắng nghe những gì người khác nói và đưa ra ý kiến phản hồi và mời các thành viên phản hồi, sau đây là một số lưu ý cần ghi nhớ trong kỹ năng lắng nghe:

+ *Khi lắng nghe cần*: Bày tỏ mối quan tâm, kiên nhẫn, hiểu được vấn đề, thể hiện khách quan, biểu lộ đồng cảm, tích cực tìm hiểu ý nghĩa, giúp đỡ người nói phát triển năng lực, rèn luyện khả năng giữ im lặng

+ *Khi lắng nghe chúng ta cần tránh*: Thúc giục người nói, tranh cãi, ngắt lời người đang nói, nhanh chóng chỉ trích khi chưa hiểu rõ, lên giọng khuyên bảo, vội vàng kết luận, để tình cảm của người nói trực tiếp lấn át đến tâm lý của mình.

- ***Đặt câu hỏi***: Nhằm thúc đẩy sự tham gia và tạo cơ hội cho những thành viên nhóm được tìm tòi, suy ngẫm, khám phá, tự quyết định.

- ***Kỹ năng diễn giải***.

+ Diễn giải là lặp lại những gì người khác đã nói bằng chính ngôn từ của mình.

+ Sử dụng khi người nói phát biểu dài dòng, phức tạp hay khó hiểu hoặc khi người nói không diễn đạt suy nghĩ rõ ràng.

+ Không nên thường xuyên diễn giải vì sẽ làm chậm nhịp độ giao tiếp và khiến các thành viên trong nhóm không muốn lắng nghe.

+ Nguyên tắc: Nếu người nói đã trình bày một hoặc hai câu thì bạn cũng nên diễn giải lại bằng khoảng từng ấy từ. Tuy nhiên, nếu họ nói quá dài, bạn nên tóm tắt.

- ***Kỹ năng phản hồi***. Phản hồi là đưa ra thông tin xác nhận lại hay đóng góp những ý kiến để phát triển những thông tin có được, nguyên tắc khi đưa ra thông tin phản hồi.

- + Phải rõ ràng về những điều mà bạn muốn nói với người nghe.
- + Bắt đầu với những điểm tích cực.
- + Phải cụ thể.
- + Chỉ ra được những vấn đề có thể thay đổi, cải tiến được.
- + Gợi ý cho sự chọn lựa thay đổi để đạt được tốt hơn.
- + Mang tính diễn tả hơn là đánh giá.
- + Chịu trách nhiệm về thông tin phản hồi.
- + Đưa ra phản hồi sớm mà bạn có thể.
- + Số lượng thông tin phản hồi không nên quá nhiều.
- + Lắng nghe ý kiến phản hồi tốt hơn là phản ứng tức thì hoặc tỏ ra tức giận.
- + Phải chắc chắn rằng bạn đã hiểu rõ được ý kiến phản hồi.
- + Không tin cậy hoàn toàn vào một nguồn phát thông tin.
- + Hỏi ý kiến người phản hồi về những điều bạn muốn mà không nhận được.
- + Quyết định những điều mà bạn sẽ làm trên cơ sở ý kiến phản hồi đã đề nghị.

2.2. Kỹ năng tổ chức cuộc họp.

a) Tổ chức hội họp để làm gì?

☞ Tổ chức các cuộc họp là việc làm hết sức cần thiết nhằm phối hợp sự cố gắng của các cá nhân tham gia trong cùng một hoạt động, thu thập các ý tưởng hoặc cùng bàn bạc để giải quyết các vấn đề nảy sinh và tạo sự đồng thuận trong việc ra quyết định.

☞ Tổ chức cuộc họp để truyền tải một thông tin cần thiết.

b) Các bước cần thực hiện khi tổ chức một cuộc họp:

Bước 1. Xác định mục tiêu cuộc họp

- Họp để trao đổi, thống nhất ý kiến xây dựng được danh mục đề xuất các dự án, phương án, hoạt động dự kiến năm kế hoạch.

- Sau khi họp xong, các thành viên nhóm sẽ.

+ Biết được thông tin gì?

Thông tin định hướng của xã, nhu cầu và khả năng của cộng đồng thôn, bản

+ Có hành động gì?

Danh mục các hoạt động, dự án đề xuất thực hiện năm kế hoạch của cộng đồng và trách nhiệm, sự cam kết của cộng đồng khi các hoạt động, dự án triển khai.

Bước 2. Xác định thành viên tham gia

Sự tham gia của cán bộ phụ trách xã, ban phát triển thôn và Nhân dân là điều kiện cần và đủ để tổ chức cuộc họp.

- Họp trụ bị lập đề xuất kế hoạch. Thành phần cán bộ xã phụ trách thôn cán bộ phụ trách Chương trình MTQG tổ công tác thôn. Bí thư chi bộ Mặt trận Tổ quốc, trưởng hội, đoàn thể, người dân làm kinh tế giỏi.

- Họp thôn lập đề xuất kế hoạch. Thành phần cán bộ xã phụ trách thôn, Tổ công tác thôn, Bí thư chi bộ, Mặt trận Tổ quốc, trưởng hội, đoàn thể và toàn thể Nhân dân.

- Họp tổ, nhóm hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình MTQG: Cán bộ phụ trách Chương trình MTQG, Trưởng thôn, đối tượng thụ hưởng và những người liên quan khác....

Bước 3. Bàn kế hoạch họp tác toàn diện

Các hình thức họp khác nhau cần các hình thức đối thoại và thảo luận khác nhau, hình thức họp cần được xác định dựa trên kết quả mong muốn đạt được.

- Cần thông báo một thông tin nào đó?

Thông tin về chủ chương, chính sách của Đảng và Nhà nước, định hướng của huyện, xã, dự kiến nguồn lực ... làm cơ sở xây dựng đề xuất kế hoạch.

- Cần chia sẻ kinh nghiệm?

Cách triển khai thực hiện nội dung dự án thành phần Chương trình MTQG của các địa phương khác: Cách triển khai làm các công trình hạ tầng nông thôn, kinh nghiệm huy động vốn, kinh nghiệm xây dựng mô hình, phương án sản xuất hiệu quả, kinh nghiệm về quản lý, hoạt động của các tổ chức hội đoàn thể...

- Cần thảo luận để đi đến quyết định?

Thảo luận để xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của thôn; xác định vấn đề tồn tại, nguyên nhân để định hướng mục tiêu, giải pháp, hoạt động cụ thể năm kế hoạch

Thảo luận để thống nhất danh mục hoạt động, thống nhất phân công trách nhiệm, thống nhất huy động nguồn lực từ cộng đồng...



Cuối cùng phải xác định được nội dung các hoạt động hỗ trợ phụ nữ là gì?

Bước 4. Xây dựng chương trình họp và thông báo

➤ Xây dựng chương trình giúp đạt được mục đích cuộc họp với khoảng thời gian có hạn.

Ví dụ: Buổi họp diễn ra từ 8-10h ngày 14/11/2023.

➤ Thông báo chương trình trước khi tổ chức họp để đảm bảo cơ hội cho người dân tham gia họp và đóng góp ý kiến

➤ Thông báo hình thức tổ chức triển khai họp

➤ Dự kiến kết quả đạt được của cuộc họp



Bước 5. Phân công nhiệm vụ

- Ai là chủ tọa?

- Ai sẽ làm thư ký cuộc họp?

- Ai phụ trách nội dung nào?

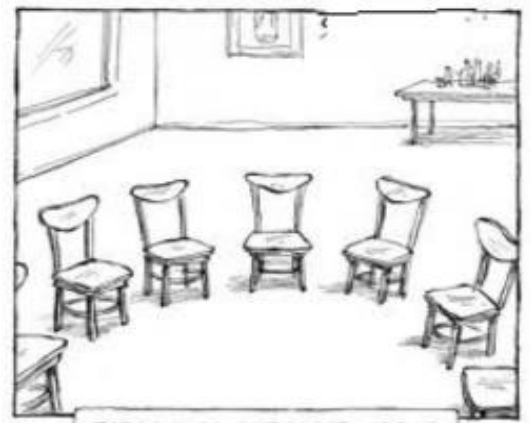
- Ai sẽ chuẩn bị hậu cần cho cuộc họp?

(nước uống...)

c) Các bước trong một cuộc họp

Bước 1. Cung cấp thông tin

➤ Giới thiệu nội dung cuộc họp, các thành viên tham dự (nếu có thêm khách mời ngoài các thành viên nhóm), kết quả dự kiến đạt được và thời gian họp.



➤ Nhất trí các ý kiến về nội quy cuộc họp các quy ước (đóng góp các tiết mục văn nghệ, kể chuyện vui v.v..) để tạo ra không khí tích cực trong cuộc họp.

➤ Nên xây dựng một số hướng dẫn trước để hạn chế sự mâu thuẫn giữa các thành viên trong cuộc họp. Ví dụ: Không nên tranh cãi, to tiếng, nên từng người phát biểu lần lượt...



➤ Cung cấp thông tin về chủ chương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Chương trình MTQG, định hướng của huyện, xã, dự kiến nguồn lực ... làm cơ sở xây dựng đề xuất kế hoạch

➤ Thông tin của thôn như: số liệu cơ bản của thôn, kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội những tháng đầu năm và dự kiến cả năm

➤ Các thông tin khác

Bước 2. Phân tích thông tin

Chủ tọa, thành viên tổ công tác khuyến khích các thành viên của nhóm thảo luận tập trung vào chủ đề, làm sáng tỏ, tìm nguyên nhân...

Bước 3. Tranh luận

Nhóm thảo luận hoặc cá nhân lần lượt nêu ý kiến để chủ tọa, Tổ công tác tổng hợp hoặc có ý kiến giải trình, giải thích, nêu quan điểm (phân tích tình hình, mong muốn cải thiện, các giải pháp có thể...). tìm ra ý kiến phù hợp nhất.

Bước 4. Lựa chọn giải pháp

Trước khi đi đến kết luận cần nhắc lại các điểm đã được thống nhất để các thành viên tham gia hiểu được quyền và nghĩa vụ của họ trong tiến trình ra quyết định.

+ Phạm vi, mức độ? Chỉ ở mức độ cung cấp thông tin? Họ được yêu cầu tham gia tích cực để phối hợp với các thành viên khác trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhóm?

+ Phân công nhiệm vụ và cam kết thực hiện

Sau đó có thể dùng biện pháp thống nhất, ra quyết định bằng cách biểu quyết hoặc bỏ phiếu.

Bước 5. Ra quyết định

Trước khi kết thúc cuộc họp, cần tổng hợp lại các thỏa thuận đã đạt được, các hành động tiếp theo đã được xác định và ai sẽ có nhiệm vụ phải thực hiện các nhiệm vụ đó.

Bước 6. Tổng hợp

♦ Bước cuối cùng này là phương thức xác định cảm nhận của mỗi một thành viên về cuộc họp.

♦ Có thể chọn cách đánh giá chính thức hoặc không chính thức nhưng không nên bỏ qua việc xác định những gì đã làm được và những gì trong cuộc họp chưa làm được.

* Làm thế nào để tổ chức thành công một cuộc họp?



□ *Tiêu chí của một cuộc họp thành công là gì?*

- Đạt được mục đích đề ra
- Đảm bảo đúng thời gian quy định
- Các thành viên tham gia một cách bình đẳng và tích cực đóng góp ý kiến
- Các thành viên hài lòng với kết quả đạt được.

□ *Làm thế nào để tổ chức thành công một cuộc họp?*

- Bắt đầu và kết thúc cuộc họp đúng thời gian đã dự kiến
- Tạo không khí thân thiện
- Bám sát nội dung đã xác định trong chương trình cuộc họp
- Chuẩn bị tốt các khâu hậu cần (địa điểm, ánh sáng, bàn ghế, nước uống...)
- Khuyến khích mọi người tham gia đóng góp ý kiến bằng việc đưa ra những câu hỏi mà mọi người đều quan tâm.
- Cố gắng đảm bảo để tất cả mọi người đều có cơ hội như nhau trong việc đóng góp ý kiến, ý tưởng trong cuộc họp.



➤ Không nên để một người nói quá nhiều.

Chú ý đến các thành viên ít nói, ít tự tin (người nghèo, phụ nữ, đồng bào dân tộc ít người).

➤ Tổng kết cuộc họp.

- Tổng hợp các ý kiến đã thảo luận.

- Các quyết định đã được thống nhất.

- Các nhiệm vụ tiếp theo.

- Kế hoạch sắp tới.

➤ Kịp thời phản hồi các thắc mắc của thành viên nhóm, nếu không trả lời được thì có thể hỏi ngay các thành viên khác có thể giúp trả lời không, nếu không có ai trả lời được thì nên nói rõ là không có câu trả lời và hỏi các thành viên xem vấn đề này có cần thiết trả lời không? Nếu có thì hẹn trả lời trong dịp khác ...

➤ Nên tôn trọng tất cả các ý kiến của các thành viên nhóm dù các ý kiến đó trái ngược nhau, nên tránh mâu thuẫn có thể xảy ra giữa các thành viên nhóm và phân tích cho các thành viên đó thấy rằng sự khác nhau trong các ý kiến có thể do hoàn cảnh, cách nhìn của từng cá nhân, tuyệt đối không phê phán ý kiến nào là sai hay đúng, tốt hay xấu, nên chuyển hướng các cuộc tranh cãi về chủ đề cuộc họp và tập trung vào việc đưa ra giải pháp phù hợp cho tất cả các thành viên nhóm.

Nội dung cuộc họp tập trung về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thôn/bản, nhằm tóm tắt diện tích, phân loại đất đai, cây trồng vật nuôi, lứa tuổi lao động, lựa chọn các nội dung cần thực hiện sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để tổng hợp vào biên bản cuộc họp.

d) Nội dung biên bản của một cuộc họp ghi những gì?

Nội dung một biên bản cuộc họp thường bao gồm:

• Đại biểu tham gia.

• Mục tiêu cuộc họp.

• Các chủ đề chính đã được thảo luận.

• Các quyết định chính đã được đưa ra.

• Các bước tiếp theo hoặc các kế hoạch hành động.

• Thời gian cuộc họp tiếp theo hoặc chương trình theo dõi tiếp theo.

Ví dụ: Biên bản họp thôn

UBND XÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thôn

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàythángnăm

BIÊN BẢN HỌP THÔN

Thành phần tham gia:

Người chủ trì:

Thư ký:

Người dân tham gia họp: người, trong đó nữngười

Địa điểm:

Thời gian: Từgiờ đếngiờ, ngàythángnăm

Tiến trình cuộc họp:

1. Lý do, giới thiệu đại biểu, mục tiêu, chương trình họp.
2. Trình bày văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch xã.
3. Trình bày khái quát về tình hình kinh tế- xã hội trong năm qua và định hướng phát triển của thôn trong năm tới. Thống nhất về số liệu cơ bản của thôn.
4. Nêu vấn đề, thảo luận về các vấn đề/tồn tại cần giải quyết trong năm tới.
5. Thống nhất danh mục hoạt động đề xuất năm tới.

Kết luận chung:

.....
.....
.....
.....

Biên bản được thông qua vào hồi giờ

Trưởng thôn

Thư ký

(ký ghi rõ họ và tên)

(ký ghi rõ họ và tên)

.....

.....

III. LẬP ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HÀNG NĂM CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Vị trí, vai trò của thôn trong công tác lập kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm cấp xã

Thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Về nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố, cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của thôn, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Theo cơ chế quản lý và thực hiện Chương trình MTQG quy định, lập kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình MTQG có sự tham gia thực hiện của người dân trên địa bàn cấp xã.

Tóm lại, thôn không phải là một cấp lập kế hoạch nhưng cộng đồng người dân có quyền lợi và trách nhiệm trong các hoạt động trên địa bàn. Vì vậy, cộng đồng có quyền tham gia công tác kế hoạch của chính bằng cách tham gia lập đề xuất kế hoạch của thôn gửi lên xã tổng hợp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cấp xã.

*** Quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cấp xã được khái quát như sau.**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cấp xã diễn ra bao gồm công đoạn chủ yếu sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị.

- Chủ tịch UBND xã ra quyết định thành lập/kiện toàn các “Tổ công tác xã”

và tổ công tác thôn. Trong đó, thành viên tổ công tác xã gồm: Lãnh đạo UBND xã, cán bộ chuyên môn, cán bộ phụ trách Chương trình MTQG, đại diện Hội đoàn thể.

- Ủy ban nhân dân xã ban hành văn bản chỉ đạo xây dựng kế hoạch xã và chuẩn bị báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, thông tin về chủ chương, chính sách, định hướng, thông tin nguồn lực của ngân sách xã, của Chương trình mục tiêu quốc gia, của tổ chức phi Chính phủ, nguồn khác của xã và dự kiến phân bổ thực hiện ở các thôn.

- Chuẩn bị mẫu biểu thu thập thông tin tại thôn, mẫu biểu riêng của dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia và làm rõ cách điền các biểu mẫu.

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức hội nghị lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia.

Bước 2. Thu thập thông tin.

- Thu thập thông tin từ thôn (Quy trình thôn lập đề xuất kế hoạch gửi lên xã: nội dung chi tiết mục 2).

- Thu thập thông tin từ các ban ngành cấp xã.

- Tiếp nhận thông tin định hướng phát triển từ cấp huyện.

Lưu ý: Đối với thông tin của Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo rộng rãi tới cộng đồng dân cư tại thôn và các tổ chức đoàn thể, các bên có liên quan về mục tiêu, dự kiến các hoạt động, hình thức hỗ trợ và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn xã.

Bước 3: Tổng hợp và xử lý thông tin (Tổ công tác xã, cán bộ phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện)

- Cán bộ chuyên môn xã tổng hợp và dự thảo kế hoạch phát triển KT-XH

- Cán bộ phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp và dự thảo kế hoạch theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ban phát triển phối hợp để làm rõ thông tin của thôn cung cấp

Bước 4: Tổ chức hội nghị kế hoạch xã.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức hội nghị, thông qua dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đã tổng hợp cả nội dung kế hoạch các Chương trình mục tiêu quốc gia, hoàn thiện và báo cáo cấp trên.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp với Ban phát triển thôn, các tổ chức đoàn thể để thảo luận, thống nhất về các nội dung, hoạt động đưa vào kế hoạch trên địa bàn cấp xã, làm rõ các khoản đóng góp, khả năng tham gia của cộng đồng dân cư.

Kế hoạch riêng của từng Chương trình mục tiêu quốc gia được hoàn thiện và báo cáo với cơ quan quản lý của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.

Bước 5. Cập nhật kế hoạch và phản hồi thông tin.

Tổ công tác xã tổ chức tham vấn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với ban ngành và các thôn, thực hiện phản hồi, cập nhật và hoàn thiện kế hoạch.

Kế hoạch của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cũng được cập nhật và hoàn thiện.

Bước 6. Hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực hiện.

Sau khi đã được cơ quan cấp huyện cho ý kiến về chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách, tổ xây dựng kế hoạch xã hoàn chỉnh bản kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập tờ trình Hội đồng nhân dân xã hoặc cơ quan quản lý cấp trên thông qua và phê duyệt.

(Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm sau)

Cùng thời gian, Ủy ban nhân dân xã ra thông báo về các hoạt động trong bản kế hoạch cho ban ngành, đoàn thể xã và các thôn làm cơ sở để tổ chức thực hiện và huy động nguồn lực.

Như vậy, cộng đồng dân cư, người dân có vị trí, vai trò trong công tác lập kế hoạch xã:

- Cộng đồng, người dân tham gia thảo luận, ý kiến, đề xuất nhu cầu kế hoạch gửi lên xã.

- Ban phát triển thôn tham gia quá trình hội nghị kế hoạch chung của xã.

- Cộng đồng, người dân tham gia trong quá trình tổ công tác tham vấn hoàn thiện kế hoạch xã.

- Sau khi kế hoạch xã được ban hành, thông báo, cộng đồng, người dân tiếp tục tham gia quá trình triển khai thực hiện và giám sát theo dõi kế hoạch.

2. Quy trình lập đề xuất kế hoạch.

Trong quá trình triển khai, cần lồng ghép nhiệm vụ lập kế hoạch hoạt động, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án khác trong quá trình lập đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở thôn, về phương pháp, lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đều là phương pháp có sự tham gia cộng đồng, người dân. Kế hoạch hoạt động, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng, được tổng hợp trong kế hoạch phát triển KT-XH của xã. Tuy nhiên, một số mẫu biểu đặc thù riêng của kế hoạch hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cần được hoàn thiện theo yêu cầu riêng và cùng hoàn thiện với mẫu biểu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2.1. Lập đề xuất kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ủy ban nhân dân xã có nhiệm vụ lập kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hằng năm theo phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia cộng đồng, người dân trên địa bàn xã. Vì vậy, cộng đồng người dân tham gia lập đề xuất kế hoạch trung hạn và hằng năm Chương trình mục tiêu quốc gia.

2.1.1. Lập đề xuất kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trung hạn (3-5 năm)

Căn cứ hướng dẫn và thông báo giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục dự án đầu tư công trung hạn và thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho cấp xã, Ủy ban nhân dân xã thông báo rộng rãi tới cộng đồng dân cư tại thôn và các tổ chức đoàn thể, các bên có liên quan trên địa bàn xã.

Căn cứ vào văn bản chỉ đạo lập kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, thông tin định hướng của xã, trưởng thôn thực hiện các công việc sau:

*** Tổ chức họp trừ bị.**

- Thành phần: Cán bộ phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xã, trưởng thôn, bí thư chi bộ, mặt trận tổ quốc, trưởng hội đoàn thể và một số người dân tiêu biểu, hiểu biết trong thôn.

- Nội dung:

+ Làm rõ các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thành phần, đối tượng, nội dung, mức, phương thức hỗ trợ, định hướng mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung hỗ trợ của xã trong giai đoạn và dự kiến phân kỳ hằng năm của xã.

+ Thảo luận các vấn đề trong thôn theo lĩnh vực, kinh tế, văn hoá xã hội, môi trường, an ninh trật tự, quản lý chính quyền...phân tích thực trạng và định hướng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp trong giai đoạn và dự kiến phân kỳ hằng năm.

+ Dự kiến danh mục đề xuất các hoạt động đầu tư trung hạn và nhiệm vụ thực hiện các hoạt động sự nghiệp trên địa bàn thôn.

+ Công tác chuẩn bị cho họp thôn chính thức.

*** Tổ chức họp thôn**

Các nội dung cần trao đổi thống nhất với người dân là:

- Thông tin về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và giải thích rõ với người dân về mục tiêu, chỉ tiêu, đối tượng, nội dung của chương trình, người dân được hưởng lợi gì từ chương trình, người dân có quyền tham gia vào quá trình nào của chương trình, trách nhiệm của cộng đồng, người dân đối với chương trình như thế nào.

- Thông báo cho cộng đồng, người dân về nguồn vốn của chương trình trong giai đoạn và dự kiến phân bổ hằng năm, định hướng của xã về mục tiêu, nội dung hỗ trợ của chương trình.

- Trưởng thôn khái quát thực trạng của thôn, nhận định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội thách thức của thôn trong giai đoạn trung hạn.

- Trưởng thôn trao đổi dự thảo danh mục đề xuất các hoạt động đầu tư trung hạn và nhiệm vụ thực hiện các hoạt động sự nghiệp trên địa bàn thôn 5 năm tới (kết quả cuộc họp trừ bị) để cộng đồng thảo luận, thống nhất ý kiến về danh mục, hoạt động đề xuất, thống nhất thứ tự ưu tiên các hoạt động, trách nhiệm và nguồn lực thực hiện (bao gồm cả nguồn dân góp và dự kiến nguồn khác).

* Sau họp thôn: Ban phát triển thôn hoàn thiện hồ sơ đề xuất kế hoạch trung hạn (Biên bản họp thôn, danh mục đề xuất các hoạt động) gửi UBND xã tổng hợp.

Sau khi ỦY ban nhân dân xã tổng hợp, dự thảo kế hoạch trung hạn, ban phát triển thôn, tham gia ý kiến trong các cuộc họp xã thảo luận dự thảo kế hoạch, cộng đồng nhân dân tham gia ý kiến khi xã triển khai tham vấn kế hoạch.

Kế hoạch trung hạn Chương trình mục tiêu quốc gia của xã là căn cứ để xã xây dựng kế hoạch hằng năm, thôn tham gia xây dựng đề xuất kế hoạch hằng năm.

2.1.2. Lập đề xuất kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hằng năm

Bước 1. Ủy ban nhân dân xã cung cấp thông tin về Chương trình cho thôn

Căn cứ hướng dẫn và thông báo dự kiến vốn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG của cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo rộng rãi tới cộng đồng dân cư tại thôn và các tổ chức đoàn thể, các bên có liên quan về mục tiêu, dự kiến các hoạt động, hình thức hỗ trợ và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn xã.

Các thông tin cần cung cấp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi liên quan đến 10 dự án thành phần:

Dự án 1: *Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt*

- Thông tin nguồn vốn hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán.

- Thông tin về nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

- Làm rõ đối tượng được hỗ trợ và thứ tự ưu tiên của từng nội dung, hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở, chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng, làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương, có khó khăn về nước sinh hoạt.

- Các điều kiện khác (nếu có).

Dự án 2: *Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (nếu có).*

- Thông tin về vị trí, địa điểm công tác quy hoạch bố trí ổn định dân cư

- Thông tin công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của chính quyền

+ Bồi thường, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư.

+ Khai hoang đất sản xuất.

+ Đầu tư xây dựng.

- Thông tin hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình phải thay đổi chỗ ở (đối tượng, nội dung, mức, phương thức hỗ trợ).

Dự án 3: *Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.*

Thông tin về đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng. Nhà nước giao cho ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế theo quy định hiện hành, diện tích rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình.

- Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung.

- Hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ đối với diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình.

- Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ đối với diện tích đất được quy hoạch trồng rừng phòng hộ đã giao cho hộ gia đình theo quy định hiện hành.

- Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ.

Thông tin hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thông tin về nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất dự kiến trong kỳ kế hoạch.

- Định hướng của xã về dự án, phương án, nội dung, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất tại thôn và khu vực (dự án liên kết chuỗi, dự án sinh kế của cộng đồng).

- Định hướng vùng trồng cây dược liệu (nếu có).

- Thông tin về doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất.

- Định hướng của xã về việc thành lập tổ hợp tác, Hợp tác xã trên địa bàn và ở thôn

- Kinh nghiệm từ các mô hình sản xuất hiệu quả trong thôn, xã và các khu vực lân cận để cộng đồng tìm hiểu, học tập.

- Chính sách cho vay vốn tín dụng để phát triển sản xuất.

- Các nội dung khác (nếu có).

Căn cứ thông tin về nguồn kinh phí và đối tượng nội dung hỗ trợ do đơn vị quân đội cung cấp (nếu có), UBND xã thông tin cho thôn về các hoạt động.

- Hỗ trợ trồng trọt, chăn nuôi, hỗ trợ nâng bước em tới trường.

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Thông tin về nguồn vốn danh mục các công trình ở thôn trong kế hoạch đầu tư trung hạn trên địa bàn, dự kiến nguồn vốn trong năm kế hoạch trên địa bàn thôn và cơ chế thực hiện đầu tư công trình hạ tầng.

Thông tin về nguồn vốn duy tu, sửa chữa, định hướng và phương thức triển khai thực hiện.

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thông tin về công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thông tin về công tác bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học.

Thông tin về hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn, kết nối thông tin việc làm cho người lao động và hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Thông tin đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng triển khai thực hiện Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Cung cấp thông tin về nguồn kinh phí và định hướng thực hiện các nội dung trên địa bàn thôn trong năm kế hoạch, như.

- Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người, văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một.

- Lễ hội truyền thống tiêu biểu, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, đội văn nghệ truyền thống, mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số ngày hội, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống.

- Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số, mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- Điểm đến du lịch tiêu biểu, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số cần tôn tạo.

- Thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại nhà văn hoá các thôn, xây dựng tủ sách cộng đồng.

Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Thông tin về công tác tiêm chủng, dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ dinh dưỡng cho cộng đồng, người dân trên địa bàn.

Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Những thông tin liên quan đến công tác tuyên truyền, truyền thông vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em “gói hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em” thực hiện bình đẳng giới, mô hình kinh tế phụ nữ làm chủ, xây dựng câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi”, tổ chức các hội thi, liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em.

Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Thông tin liên quan đến nguồn vốn, kinh phí và các nội dung hỗ trợ:

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng tại các thôn.
- Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế cộng đồng.
- Hỗ trợ bà mẹ mang thai, hỗ trợ y tế và dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

- Thông tin về tác truyền thông, các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất, các hoạt động nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Thông tin về biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào.

Thông tin về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thông tin về công tác theo dõi, giám sát thực hiện dự án, hoạt động của Chương trình triển khai trên địa bàn thôn.

Bước 2: Tổ chức họp thôn

Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các ban phát triển thôn tổ chức họp cộng đồng dân cư để thống nhất nội dung đề xuất nhu cầu thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trước cuộc họp thôn chính thức, cán bộ phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia của xã hỗ trợ ban phát triển thôn rà soát đối tượng, định hướng nội dung hỗ trợ các dự án thành phần của Chương trình.

Trong họp thôn chính thức, ban phát triển thôn triển khai cuộc họp thôn theo các nội dung đã chuẩn bị trước.

Trình tự nội dung cuộc họp thôn như sau:

- Trưởng thôn thông báo với cộng đồng thông tin định hướng của xã về Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi,

- Thông báo khái quát tình hình thực hiện các nội dung, dự án, hoạt động thuộc của Chương trình trên địa bàn thôn trong năm

- Trao đổi, thảo luận và xác định nhu cầu, đề xuất đối với từng dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dự kiến hỗ trợ triển khai trên địa bàn thôn. Cụ thể:

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổ chức bình xét, đề xuất danh sách đối tượng được hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán theo thứ tự ưu tiên.

Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Thống nhất đề xuất danh sách đối tượng, hình thức ổn định dân cư (Trước đó, Ban phát triển thôn phối hợp với cán bộ phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện rà soát đối tượng, lựa chọn hình thức bố trí ổn định dân cư).

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Thống nhất danh sách các hộ tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ

- Thống nhất lựa chọn mô hình sản xuất cộng đồng và tham gia dự án sản xuất liên kết chuỗi giá trị

- Đề xuất các mô hình khởi nghiệp tại thôn

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Cộng đồng thảo luận thống nhất lựa chọn đề xuất công trình đầu tư, công trình duy tu sửa chữa, thống nhất phương án huy động nguồn lực từ cộng đồng và nội dung phương án thực hiện.

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Trao đổi, thống nhất đề xuất danh sách người dân tham gia xóa mù chữ
- Lựa chọn nội dung học nghề, hình thức đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của cộng đồng trong thôn
- Trao đổi, thống nhất các trường đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng

Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Cộng đồng trao đổi thống nhất nội dung giá trị văn hoá cần được khôi phục, bảo tồn tại địa phương, xác định lễ hội truyền thống tiêu biểu, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, đội văn nghệ truyền thống, hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thể thao truyền thống.

Cộng đồng lựa chọn và đề cử nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân cần hỗ trợ.

Cộng đồng tham gia ý kiến xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu, di lịch văn hoá, lịch sử và đề xuất danh mục các thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại nhà văn hoá các thôn, xây dựng tủ sách cộng đồng.

Dự án 7. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Trao đổi về các hoạt động tiêm chủng, dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ dinh dưỡng cho cộng đồng, người dân trên địa bàn.

Dự án 8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Trao đổi, thống nhất đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Trao đổi thống nhất danh mục đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng tại các thôn.

Trao đổi, lựa chọn nội dung, hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế cộng đồng.

Rà soát và thống nhất danh sách hỗ trợ bà mẹ mang thai, hỗ trợ y tế và dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Trao đổi, thông nhất thực hiện các hoạt động nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Dự án 10. *Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình*

Cộng đồng trao đổi về các nội dung liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động; nhu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển sản xuất và đời sống; các hoạt động về theo dõi, giám sát thực hiện chương trình, dự án trên địa bàn thôn.

- Sau quá trình trao đổi, thảo luận của cộng đồng, cùng với ý kiến của cán bộ xã, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn kết luận, biểu quyết các mục tiêu, chỉ tiêu và đề xuất kế hoạch (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên) từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bế mạc cuộc họp.

Bước 3. Hoàn thiện hồ sơ đề xuất kế hoạch gửi lên xã

Ban phát triển thôn rà soát, tổng hợp nhu cầu của cộng đồng dân cư gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hồ sơ gồm:

➤ Biên bản họp thôn

➤ Các biểu mẫu đề xuất nhu cầu (mẫu biểu cụ thể do các tỉnh ban hành)

- Hồ sơ đề xuất đối tượng được hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất (danh sách máy móc, nông cụ... học nghề trong trường hợp hỗ trợ chuyển đổi nghề), nước sinh hoạt phân tán

- Hồ sơ đề xuất danh sách đối tượng hỗ trợ ổn định dân cư

- Danh sách các hộ trong thôn thực hiện bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ

- Hồ sơ hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, dự án sản xuất liên kết chuỗi giá trị

- Danh sách đề xuất tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ gia đình hỗ trợ khởi nghiệp
- Danh mục đề xuất công trình đầu tư, công trình duy tu sửa chữa của thôn
- Danh sách đề xuất người dân tham gia xoá mù chữ
- Danh sách đề xuất nghề được đào tạo cho cộng đồng
- Danh sách đề xuất lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng
- Nội dung đề xuất hỗ trợ các hoạt động lễ hội, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, đội văn nghệ truyền thống, hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật truyền thống và các giá trị văn hoá phi vật thể khác
- Danh sách đề xuất nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú của thôn
- Danh mục đề xuất điểm đến du lịch tiêu biểu, di lịch văn hoá, lịch sử và đề xuất danh mục các thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại nhà văn hoá các thôn; xây dựng tủ sách cộng đồng
- Danh sách đối tượng được hỗ trợ y tế, dinh dưỡng, chăm sóc sức khoẻ sinh sản tại thôn
- Hồ sơ thành lập câu lạc bộ truyền thông cộng đồng
- Danh sách đối tượng gói sinh đẻ an toàn, phụ nữ bị mua bán, xâm hại...
- Danh sách tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ là chủ
- Trao đổi, thống nhất thực hiện các hoạt động nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Bước 4. Tổ chức hợp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp với ban phát triển thôn, các tổ chức đoàn thể để thảo luận, thống nhất về các nội dung, hoạt động đưa vào kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã, làm rõ các khoản đóng góp, khả năng tham gia của cộng đồng dân cư.

Bước 5. Hoàn thiện kế hoạch, phê duyệt, thông báo thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm sau cấp xã, gửi Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp.

2.2. Quy trình lập đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Một số địa phương đã ban hành quy trình lập kế hoạch phát triển KT - XH hằng năm cấp xã có sự tham gia, như: tỉnh Lào Cai, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Sơn

La... Với phương pháp đó, ban phát triển thôn cùng người dân xây dựng đề xuất kế phát triển KT-XH trên cơ sở những nhu cầu của cộng đồng người dân và điều kiện của địa phương và đề xuất cấp trên hoặc các tổ chức tài trợ hỗ trợ thực hiện.

Quy trình lập đề xuất kế hoạch phát triển KT-XH cơ bản theo trình tự sau:

Bước 1. Thành lập/kiện toàn Tổ công tác thôn.

Sau khi nhận được văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về lập kế hoạch phát triển KT-XH, trưởng thôn cần thành lập hoặc kiện toàn nhóm lập kế hoạch thôn và phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên tổ lập kế hoạch.

❖ Thành phần tổ lập kế hoạch thôn bao gồm.

Tổ trưởng: Do trưởng thôn đảm nhiệm.

Thư ký: Là một thành viên của tổ và có khả năng ghi chép tốt.

Thành viên khác: Bí thư chi bộ, mặt trận và các đại diện các hội, đoàn thể ở thôn (đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh...vv), đại diện nhóm hộ nghèo nhất, hộ dân tộc và hộ cá thể sản xuất giỏi.

❖ Nhiệm vụ của các thành viên tổ lập kế hoạch.

Tổ/nhóm trưởng.

- Chịu trách nhiệm chính về nội dung bản đề xuất kế hoạch của thôn
- Đề cử thư ký và các cán bộ giúp việc khác trên cơ sở đồng thuận của các thành viên trong nhóm lập kế hoạch.
- Điều phối các cuộc họp, chỉ đạo các thành viên khác thực hiện những công việc liên quan.

Thư ký.

- Ghi chép lại toàn bộ những nội dung thảo luận trong cuộc họp trừ bị, họp theo chủ đề (nếu có) và cuộc họp thôn.
- Hoàn thiện biên bản họp thôn.

Thành viên nhóm lập kế hoạch.

- Cung cấp số liệu trong lĩnh vực mình quản lý khi được trưởng thôn giao nhiệm vụ;
- Hỗ trợ người dân đánh giá tình hình và xem xét các hoạt động đề xuất;
- Phối hợp, tham gia ý kiến giúp nhóm lập kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 2. Họp trừ bị.

❖ Thành phần. Các thành viên nhóm lập kế hoạch, cán bộ xã phụ trách hỗ trợ thôn.

❖ Nội dung cần chuẩn bị.

- Văn bản chỉ đạo của xã về công tác lập kế hoạch phát triển KT-XH.
- Thông tin về nguồn lực tài chính của xã từ nguồn ngân sách Nhà nước, từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn tài trợ, nguồn khác.
- Cơ chế, chính sách hỗ trợ và định hướng của xã về thực hiện các hoạt động, dự án trên địa bàn thôn từ các nguồn kinh phí ngân sách xã, Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn tài trợ và nguồn khác.
- Văn bản hướng dẫn cách xác định nhu cầu, đề xuất kế theo phương pháp có sự tham gia của cộng đồng.
- Các mẫu biểu liên quan kế hoạch đề xuất và mẫu đặc thù của các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khác.
- Sổ sách ghi chép tình hình thôn bản.
- Số liệu thống kê về tình hình kinh tế - xã hội của thôn, bảng phân hoặc vật liệu phù hợp (giấy A0, A4, bút dạ, bút bi...) để ghi chép, thảo luận.

❖ Kết quả cần đạt được sau cuộc họp nhóm xây dựng kế hoạch

- Đánh những giá kết quả nổi bật (hay còn gọi là thành tích), vấn đề tồn tại bức xúc của thôn, nguyên nhân, giải pháp và các hoạt động dự kiến (chủ đề, lĩnh vực thế mạnh (nếu có) của thôn cần tổ chức thảo luận nhóm)
- Danh mục nhu cầu, đề xuất kế hoạch (được ghi chép lại lên bảng lớn hoặc giấy A0)
- Thống nhất về thời gian, địa điểm, nội dung và thành phần tham gia các cuộc họp tiếp theo.

❖ Các nội dung triển khai.

(1) Trưởng thôn thông báo về mục tiêu và nội dung cần đạt được trong cuộc họp, giao nhiệm vụ ghi chép các nội dung thảo luận.

(2) Thông tin định hướng của xã, huyện, nguồn kinh phí, nhiệm vụ định hướng, cơ chế hỗ trợ, cách thức triển khai các hoạt động, dự án Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án...,

Ủy ban nhân dân xã rà soát nguồn kinh phí phân bổ trong năm kế hoạch thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và kế hoạch vốn các chương trình dự án khác để thông tin cho thôn, trên cơ sở đó, cộng đồng, người dân xác định các nội dung, đối tượng được hỗ trợ để đề xuất kế hoạch sát thực.

(3) Đánh giá khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của thôn những tháng đầu năm (đánh giá những kết quả, điểm mạnh, thuận lợi, khó khăn,

tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ của thôn), phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm và chủ chương, định hướng cho năm kế hoạch (Biểu 2); thống nhất số liệu cơ bản của thôn (biểu 1).

Nhấn mạnh những chỉ tiêu quan trọng, những chỉ tiêu cần thiết làm căn cứ xác định điều kiện hỗ trợ của các Chương trình MTQG và dự án, nhiệm vụ khác.

(4) Liệt kê tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của thôn, sau đó phân tích khái quát từng lĩnh vực (kết quả, hạn chế) và lựa chọn lĩnh vực ưu tiên phân tích cụ thể.

(5) Thảo luận, xác định kết quả đạt được, tìm ra nguyên nhân và giải pháp hoạt động cụ thể. Ghi kết quả thảo luận vào Biểu 3 (*trên mỗi biểu chỉ ghi 1 lĩnh vực*).

Chú ý:

- Tìm ra các hoạt động không cần nguồn lực mà cộng đồng thôn có thể tự triển khai, khi thảo luận về hoạt động, giải pháp thực hiện, cần trao đổi thêm về các sản phẩm, hàng hóa có lợi thế trên địa bàn để đưa ra hoạt động phù hợp với điều kiện địa phương và có tính khả thi cao.

- Các hoạt động, dự án thuộc nội dung hỗ trợ của các Chương trình MTQG và các dự án khác.

(6) Thống nhất các hoạt động dự kiến của thôn (kể cả các hoạt động, dự án thuộc nội dung hỗ trợ của các Chương trình MTQG và các dự án khác)

(7) Dự kiến công tác chuẩn bị cho họp thôn chính thức (thống nhất thành phần tham gia, thời gian, địa điểm tổ chức buổi họp thôn, phân công thành viên đi khảo sát các hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên)

(8) Chủ tọa khái quát kết quả cuộc họp.

(9) Thông qua biên bản.

(10) Bế mạc cuộc họp trừ bị.

Lưu ý: Trước khi họp thôn, các hoạt động dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án khác thực hiện bởi nhóm cộng đồng, người dân, hội đoàn thể (như hỗ trợ mô hình dự án phát triển sản xuất cộng đồng, dự án mô hình sinh kế cộng đồng...), các nhóm cộng đồng, hội đoàn thể cần phải tổ chức họp riêng, thống nhất danh mục đề xuất của nhóm, danh mục đề xuất hoạt động của nhóm được lập biểu mẫu riêng (nếu có) và được tổng hợp chung vào đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của thôn.

Bước 3. Tổ chức họp thôn

❖ **Thành phần:** Tổ công tác thôn, đại diện các hộ trong thôn, cán bộ xã.

❖ **Thời gian:** ½ ngày (sau họp trừ bị từ 3-5 ngày).

❖ **Nội dung cần chuẩn bị.**

- Biểu số liệu cơ bản đã được điền số liệu. (Biểu 1).

- Đánh giá khái quát tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm, phương hướng thời gian tới/trên giấy A4.

- Danh sách các hoạt động đề xuất dự kiến - Biểu 3 đã được trình bày trên bảng/giấy A0.

- Bút viết, phấn, giấy viết, vật dụng chuẩn bị cho bỏ phiếu (hạt ngô, que tre, hoặc giấy màu...).

❖ **Trình tự nội dung cuộc họp.**

(1) Trưởng thôn thông báo về mục tiêu và nội dung cần đạt được trong cuộc họp, giới thiệu và phân công nhiệm vụ cho các thành viên nhóm lập kế hoạch thôn;

(2) Trưởng thôn trình bày và thống nhất số liệu cơ bản (biểu 1);

(3) Trưởng thôn trình bày tình hình kinh tế - xã hội thôn những tháng đầu năm và phương hướng, giải pháp những tháng cuối năm và chủ chương, định hướng, mong đợi trong năm tới (biểu 2);

Thông báo thông tin liên quan đến hoạt động, dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia và dự án khác trên địa bàn (nguồn kinh phí, nội dung triển khai, đối tượng thụ hưởng, các yêu cầu, điều kiện cần thực hiện khi triển khai...)

(4) Trình bày và thống nhất ý kiến người dân về nhận định đánh giá theo từng lĩnh vực (ở các nội dung kết quả đạt được, vấn đề, nguyên nhân, giải pháp) - Biểu I.3 – đã thảo luận trong cuộc họp trừ bị.

Thông báo kết quả công việc thực hiện cuộc họp trừ bị.

Thông báo kết quả công việc nhóm cộng đồng, hội đoàn thể họp (nếu có)

(5) Trình bày và thống nhất ý kiến của người dân về danh sách các hoạt động dự kiến trong cuộc họp trừ bị (chuẩn bị danh sách này trên giấy A0 hoặc bảng lớn).

(6) Thảo luận và thống nhất ý kiến người dân cho từng hoạt động (về các nội dung số lượng, thời gian làm, địa điểm thực hiện, người chịu trách nhiệm, nguồn lực tài chính), cần ghi vào cột ghi chú mức độ và loại hình đóng góp của các tổ chức, cá nhân, và các nội dung cần chi tiết khác.

Cụ thể:

+ *Quy mô hoạt động:* Xác định cụ thể số lượng, khối lượng, đơn vị tính của hoạt động, ghi vào cột đơn vị tính và số lượng.

+ *Thời gian thực hiện*: Thời gian nào trong năm dự kiến sẽ thực hiện, ghi vào cột thời gian.

+ *Địa điểm tiến hành*: Dự kiến tổ chức hoạt động ở đâu, ghi vào cột địa điểm;

+ *Trách nhiệm tổ chức thực hiện*: Ai là người đứng ra chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động, ghi vào cột trách nhiệm.

+ *Dự tính về nguồn lực*: Cần bao nhiêu tiền để thực hiện mỗi hoạt động, người dân có thể đóng góp bao nhiêu, cần hỗ trợ từ bên ngoài là bao nhiêu, ghi vào cột dân góp và cần hỗ trợ nếu có thể xác định được (*ước lượng tỉ lệ phần trăm đóng góp nếu không xác định được lượng tiền cụ thể cần cho hoạt động đó*).

+ *Làm rõ loại hình đóng góp của người dân* (bằng hiện vật như tre nứa, ngày công lao động ..vv) và các nội dung cần thiết khác và ghi vào cột ghi chú hoặc phần tương ứng trong nhóm các hoạt động không cần nguồn lực.

(7) Sắp xếp thứ tự ưu tiên các hoạt động dự kiến đề xuất thực hiện trong năm kế hoạch, trưởng thôn thông qua kết quả lựa chọn trước toàn thể cuộc họp.

(8) Bí thư chi bộ, cán bộ xã phát biểu (nếu có).

(9) Kết luận cuộc họp.

(10) Thông qua biên bản.

(11) Bế mạc cuộc họp.

Lưu ý: Cách thức xếp ưu tiên hoạt động.

Có nhiều cách để xếp thứ tự ưu tiên hoạt động, ở đây chúng tôi xin giới thiệu phương pháp đánh dấu có thể thực hiện rất dễ dàng tại điều kiện thôn bản.

Cách xếp thứ tự này có thể áp dụng để xếp hạng đề xuất, vấn đề, nguyện nhân ... nếu cần phải có sự quyết định và đồng thuận tập thể.

❖ Cách thức tổ chức như sau:

- Chuẩn bị bảng danh sách hoạt động cần xếp ưu tiên trên giấy hoặc bảng phân
- Yêu cầu từng người dân lựa chọn 3 hoạt động theo họ là cần thực hiện trong thời gian tới và lần lượt đánh dấu một lần vào mỗi hoạt động.

- Sau khi hoàn tất việc đánh dấu, nhóm lập kế hoạch đếm số gạch và ghi kết quả bên cạnh (hình dưới).

- Khi đếm xong, sắp xếp thứ tự theo cách, tổng lớn nhất thì ghi thứ tự 1 và tăng lần lượt cho đến hết, số thứ tự càng nhỏ có nghĩa là mức ưu tiên thực hiện càng cao.

- Dựa trên mức ưu tiên này mà thôn bản quyết định các hoạt động sẽ đưa vào bản đề xuất kế hoạch lên xã.

Bước 4. Công việc sau họp thôn.

Thư ký và các thành viên tổ công tác hoàn chỉnh tất cả các biểu theo mẫu để gửi lên xã đúng hạn theo yêu cầu trong văn bản chỉ đạo.

Hồ sơ gồm: Biểu 1, 2, 3, 4 và các biểu mẫu khác (nếu có).

Hồ sơ, mẫu biểu hoạt động, dự án đề xuất của các Chương trình mục tiêu quốc gia và dự án khác (nếu có).

Ví dụ: Mẫu biểu hoạt động, danh mục đề xuất hoạt động, dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có thể có trong các dự án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, THEO DÕI, GIÁM SÁT KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HÀNG NĂM.

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch.

1.1. Yêu cầu.

Các tổ chức, cá nhân được giao thực hiện hoặc hỗ trợ tiến hành các hoạt động trong quyết định phê duyệt kế hoạch của UBND xã chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch (bao gồm đóng góp, đôn đốc, huy động các nguồn lực từ các bên liên quan, tiến hành khâu nối, tổ chức thực hiện các hoạt động).

Căn cứ vào kế hoạch đã được duyệt, các đơn vị cần xây dựng và công bố kế hoạch hoạt động, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, cán bộ liên quan nhằm đảm bảo thực hiện hoạt động đã đề ra đúng tiến độ.

Người tổ chức thực hiện phải tổ chức huy động hoặc tiếp nhận nguồn lực để thực hiện các hoạt động đúng theo kế hoạch giao.

Trong quá trình thực hiện phải liên tục đánh giá những thuận lợi, khó khăn, đề xuất giải pháp hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nội dung được thể hiện trong các báo cáo hàng tháng hoặc báo cáo theo dõi, đánh giá theo chuyên đề.

1.2. Thực hiện một số nội dung dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

1.2.1. Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán.

(1) Hỗ trợ đất ở.

Hộ dân được hỗ trợ đất ở theo danh sách phê duyệt, được cơ quan có thẩm quyền cấp đất ở kèm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trường hợp địa phương có quỹ đất) hoặc nhận kinh phí hỗ trợ để tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép, tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Đối tượng được hỗ trợ đất có thể được xem xét vay vốn ưu đãi từ ngân hàng chính sách để mua đất ở.

Ban phát triển thôn và cộng đồng người dân tham gia tuyên truyền, vận động, theo dõi, giám sát hoạt động hỗ trợ đất ở.

(2) Hỗ trợ nhà ở.

Hộ dân được hỗ trợ nhà ở theo danh sách phê duyệt, được hỗ trợ kinh phí theo mức quy định từ ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² với “3 cứng” (nền cứng, khung tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên, chính quyền địa phương có thể tạm ứng trước một phần kinh phí cho cộng đồng và thanh toán sau khi công trình đã hoàn thiện nghiệm thu.

Đối tượng được hỗ trợ đất có thể được xem xét vay vốn ưu đãi từ ngân hàng chính sách để làm nhà, sửa nhà ở.

Ban phát triển thôn và cộng đồng người dân tham gia tuyên truyền, vận động, theo dõi, giám sát hoạt động hỗ trợ nhà ở.

(3) Hỗ trợ đất sản xuất.

Hộ dân được hỗ trợ đất sản xuất theo danh sách phê duyệt, được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất (*trường hợp địa phương còn quỹ đất*) hoặc được xem xét vay vốn tín dụng để tạo quỹ đất sản xuất ngân hàng chính sách xã hội và không được hỗ trợ chuyển đổi nghề, trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất, thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ 01 lần chuyển đổi nghề.

Ban phát triển thôn và cộng đồng người dân tham gia tuyên truyền, vận động, theo dõi, giám sát hoạt động hỗ trợ đất sản xuất.

(4) Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán.

Hộ dân được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán theo danh sách phê duyệt, được cấp dụng cụ chứa nước hoặc được cấp kinh phí theo mức quy định để mua lu, bồn, téc, vật dụng chứa nước, tự làm bể chứa nước hoặc, tự đào giếng hoặc tự tạo nguồn nước khác.

Ban phát triển thôn và cộng đồng người dân tham gia tuyên truyền, vận động, theo dõi, giám sát hoạt động hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán

1.2.2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Hộ gia đình thuộc danh sách hỗ trợ được hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất (đối với

trường hợp phải thay đổi chỗ ở), hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư.

Ban phát triển thôn và cộng đồng người dân tham gia tuyên truyền vận động, theo dõi, giám sát hoạt động hỗ trợ.

1.2.3. Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Các hộ dân theo danh sách được phê duyệt thực hiện bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo mức quy định đối với từng nội dung thực hiện.

Tại các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đối với các dự án, phương án sản xuất được phê duyệt của Chương trình MTQG, cộng đồng triển khai thực hiện theo tiến độ, kế hoạch của dự án, đảm bảo tính hiệu quả nhằm nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư tại thôn đặc biệt các hộ gia đình còn nhiều khó khăn, đối tượng thụ hưởng từ chương trình và được hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước theo nội dung được phê duyệt.

Các hộ nghèo, cận nghèo được xem xét vay vốn từ ngân hàng chính sách để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn đặc biệt khó khăn được hỗ trợ kinh phí khởi nghiệp theo quy định

Ban phát triển thôn và cộng đồng người dân tham gia tuyên truyền, vận động, theo dõi, giám sát hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

1.2.4. Thực hiện kế hoạch đầu tư, sửa chữa các công trình xây dựng trên địa bàn thôn

(1) Công trình đầu tư, cải tạo, nâng cấp.

Đối với công trình có kỹ thuật đơn giản, được đầu tư bằng nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, công trình được thực hiện theo cơ chế đặc thù theo quy định, cộng đồng dân cư tham gia thực hiện một số hoạt động sau:

- Tham gia đóng góp tự nguyện nguồn lực để xây dựng công trình (đóng góp công sức, vật tư, tiền...)

- Tham gia ý kiến vào hồ sơ xây dựng công trình khi xã tổ chức họp tại thôn lấy ý kiến về hồ sơ xây dựng

- Cộng đồng, dân cư có thể nhận thầu công trình để thực hiện thi công công trình

- Đối với công trình siêu nhỏ (dưới 500 triệu đồng), xã có thể giao cho thôn tự tổ chức thực hiện.

(2) Công trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng.

Căn cứ quyết định giao kế hoạch vốn duy tu, bảo dưỡng của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao cho tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã nhận thầu thực hiện hoặc giao cho trưởng thôn tổ chức các hộ gia đình trong thôn thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với công trình do thôn quản lý.

(Trường hợp tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ, các hộ gia đình trong thôn không đủ điều kiện và khả năng thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp xã ký hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện duy tu, bảo dưỡng).

Cách thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã thông báo kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đến người dân, tổ, nhóm cộng đồng thảo luận công khai trước khi hoàn thiện kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng công trình.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện đàm phán và ký kết hợp đồng với đại diện tổ, nhóm cộng đồng thực hiện duy tu, bảo dưỡng.

Tổ, nhóm cộng đồng được chủ đầu tư tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của tổ, nhóm cộng đồng.

Cộng đồng người dân tham gia tuyên truyền, vận động, theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư, sửa chữa công trình hạ tầng trên địa bàn

1.2.5. Thực hiện nội dung hỗ trợ khác của Chương trình MTQG

Các nội dung hỗ trợ khác được phê duyệt, cộng đồng người dân triển khai thực hiện theo văn bản hướng dẫn liên quan đến của từng nội dung dự án cụ thể.

Trong quá trình triển khai thực hiện, cộng đồng người dân thực hiện công tác theo dõi, giám sát hoạt động, dự án được hỗ trợ.

1.2.6. Thực hiện kế hoạch hoạt động thường xuyên và kế hoạch khác

Căn cứ vào kế hoạch, tiến độ, nguồn kinh phí được phê duyệt (nếu có) để thực hiện các hoạt động theo sự phân công, phân nhiệm vụ của chính quyền các cấp.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tổ kế hoạch thôn và cộng đồng người dân phải có trách nhiệm theo dõi, giám sát kế hoạch.

2. Theo dõi, giám sát kế hoạch

2.1. Những vấn đề chung về theo dõi, giám sát kế hoạch

2.1.1. Theo dõi, giám sát kế hoạch

Theo dõi: Là một quá trình thu thập thông tin liên tục, sử dụng các chỉ số để đánh giá tình hình và tiến độ thực hiện kế hoạch, việc theo dõi thường xuyên giúp phát hiện các vấn đề cần được giải quyết một cách kịp thời.

Quá trình theo dõi, giám sát, đánh giá giúp cho việc tổ chức các hoạt động diễn ra theo đúng tiến độ và kế hoạch, phát hiện kịp thời các nguy cơ và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện từ đó đưa ra các giải pháp để điều chỉnh hoạt động sao cho có hiệu quả.

Thông qua công tác theo dõi, giám sát, đánh giá đã giúp cung cấp thông tin kịp thời về tình hình triển khai và kết quả thực hiện các chương trình dự án, giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm được diễn biến cụ thể của quá trình đầu tư và có các quyết định xử lý kịp thời, phù hợp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo thực hiện chương trình dự án đúng tiến độ, đúng yêu cầu chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư với các chương trình dự án triển khai trên địa bàn.

Tóm lại, theo dõi, giám sát, đánh giá kế hoạch là.

- Nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.
- Phân tích, nhận định khả năng thực hiện các mục tiêu kế hoạch.
- Đánh giá, xác định nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm.
- Báo cáo cho các bên liên quan.

2.1.2. Mục đích.

Việc theo dõi, giám sát, đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH nhằm mục đích:

- Chuẩn bị sẵn có và kịp thời các thông tin liên quan về quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Tạo điều kiện thúc đẩy thảo luận, bàn bạc nội bộ và với các bên liên quan khác về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã lên kế hoạch và đề ra các biện pháp điều chỉnh cần thiết.

- Góp phần đảm bảo tính trách nhiệm của các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể trong thực thi kế hoạch kinh tế - xã hội, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân và yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

- Giúp cho các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể điều hành công việc một cách có hiệu quả, nhằm thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế

- xã hội của cấp xã.

2.1.3. Yêu cầu.

Tiến hành theo dõi, đánh giá kế hoạch cần đảm bảo:

- *Tính phù hợp:*

- Theo dõi và đánh giá phải xác định được mức độ phù hợp giữa mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của cộng đồng;
- Theo dõi và đánh giá phải phù hợp với các quy định hiện hành của các cấp chính quyền;
- Theo dõi và đánh giá phải phù hợp với năng lực hiện hành của địa phương.

- *Tính hiệu quả:* Theo dõi và đánh giá xác định mức độ thực hiện các mục tiêu kế hoạch của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- *Tính tiết kiệm:* Việc theo dõi và đánh giá cần được thực hiện sao cho ít tốn kém nhất về thời gian và tài chính cho địa phương.

2.1.4. Các phương pháp theo dõi và đánh giá.

a) Theo dõi và đánh giá thực hiện.

Theo dõi thực hiện kế hoạch phát triển KH-XH là việc thu thập một cách liên tục và có hệ thống những thông tin về quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong bản kế hoạch.

Đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là việc xem xét mức độ thực hiện nhiệm vụ hay mục tiêu cụ thể nào đó trong kế hoạch theo từng giai đoạn thực hiện (từng hoạt động, quý, sáu tháng) hoặc khi kết thúc kỳ kế hoạch để rút ra bài học cho kỳ tiếp theo.

Theo dõi là mô tả lại quá trình thực hiện mục tiêu, theo dõi tập trung xem xét mức độ hoàn thành mục tiêu, đây là hai hoạt động nhưng có tác dụng hỗ trợ lẫn nhau trong công tác kế hoạch.

b) Theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả.

Theo dõi đánh giá dựa trên kết quả là một quá trình liên tục thu thập thông tin và phân tích số liệu về các chỉ số theo dõi để so sánh với kết quả dự định từ đó thấy được mức độ thực hiện các mục tiêu kế hoạch.

Trong quản lý dựa trên trên kết quả phát triển sử dụng một chuỗi kết quả:

- Tác động: Là những thay đổi mang tính dài hạn trong cuộc sống người dân, trong các tổ chức, đoàn thể nhờ sử dụng các đầu ra, thường nhận thấy tác động này vào cuối kỳ kế hoạch.

- Kết quả: Là thay đổi ngắn hạn và trung hạn đạt được hoặc có khả năng đạt được do sử dụng các đầu ra, kết quả không hoàn toàn phụ thuộc vào sự kiểm soát của cơ quan cung cấp hàng hóa dịch vụ.

- Đầu ra: Là hàng hóa và dịch vụ do một hoạt động tạo ra, đầu ra hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát của cơ quan cung cấp hàng hóa, cấp dịch vụ đó.

- Hoạt động: Là việc thực hiện mà thông qua các đầu vào như vốn, hỗ trợ kỹ thuật... để tạo ra đầu ra cụ thể.

- Đầu vào: Nguồn lực tài chính, nhân lực, nguyên vật liệu, thiết bị cần thiết để tạo ra đầu ra.

2.1.5. Phương thức thực hiện

a) Theo dõi đánh giá nội bộ.

Dựa trên cơ sở các thông tin theo dõi đánh giá bên trong để đưa ra bức tranh về những thông tin mà xã và các tổ chức đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động đã phản ánh trong kế hoạch.

b) Theo dõi đánh giá bên ngoài.

Đánh giá có sự tham gia là cơ hội cho cả người bên trong và bên ngoài nhìn nhận về kết quả quá khứ nhằm phục vụ cho việc ra quyết định trong tương lai.

Đánh giá có sự tham gia góp phần cải thiện kỹ năng phân tích cộng đồng cần thiết cho việc đưa ra các quyết định đúng đắn.

2.2. Sự cần thiết có sự tham gia giám sát của cộng đồng.

Giám sát đầu tư của cộng đồng là hình thức tổ chức giám sát tự nguyện của Nhân dân nhằm theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả, đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với quy hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các chương trình, dự án chịu sự giám sát của cộng đồng, mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng và phản biện xã hội.

Cơ quan chủ quản tham khảo, giải trình, tiếp thu ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án đối với việc quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động lớn đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án về chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định canh, định cư theo quy định của pháp luật.

2.3. Nội dung theo dõi, giám sát kế hoạch.

2.3.1. Giám sát thực hiện kế hoạch hoạt động Chương trình MTQG

Các Chương trình mục tiêu quốc gia chịu sự giám sát của cộng đồng. Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với Chương trình MTQG (có thể thành lập ban giám sát cộng đồng).

Nội dung giám sát cộng đồng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG, các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quản lý ngân sách Nhà nước.

- Các dự án đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện các nội dung, hoạt động và nhiệm vụ từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 14 Luật Đầu tư công và Điều 15 Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng, những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng, những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Chương trình.

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của cộng đồng dân cư về quá trình triển khai, tổ chức thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

2.3.2. Giám sát thực hiện kế hoạch hoạt động thường xuyên của thôn

Căn cứ vào kế hoạch được phê duyệt, cộng đồng dân cư thực hiện giám sát danh mục hoạt động, nội dung hoạt động, khối lượng, chất lượng, tiến độ, kinh phí và chất lượng, hiệu quả của công việc, hoạt động triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện những tồn tại hạn chế báo cáo chính quyền nhằm hạn chế tổn thất và có giải pháp hiệu quả triển khai thực hiện các hoạt động của cộng đồng.

2.4. Quy trình Theo dõi và giám sát kế hoạch phát triển KT-XH.

Bước 1: Lập kế hoạch theo dõi, giám sát kế hoạch

Để đảm bảo cho việc tổ chức theo dõi, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả, cần thiết phải chuẩn bị trước các điều kiện cần thiết về nguồn lực, thời gian, nội dung và phương pháp thực hiện. Do vậy, cần phải xây dựng một kế hoạch theo dõi, giám sát và coi đó như là một nội dung không thể tách rời của quy trình lập kế hoạch phát triển KT-XH.

Lập kế hoạch theo dõi, giám sát sẽ bao gồm các nội dung cơ bản.

- Xác định nội dung, chỉ tiêu theo dõi.

- Xác định thành phần tham gia.

- Xác định thời gian, thời điểm thực hiện.

- Tổ chức thông tin và báo cáo kết quả (biểu mẫu thông tin theo dõi do xã).

Bước 2: Tổ chức thu thập ở thôn.

Thông tin từ thôn/xóm là những thông tin quan trọng về tình trạng KT-XH của xã, các hoạt động kinh tế - xã hội hằng năm của xã phần lớn được triển khai tiến hành ở địa bàn các thôn/xóm, đặc biệt là các hoạt động kinh tế và xã hội. Do vậy, nguồn thông tin từ cấp thôn/xóm có ý nghĩa quan trọng trong việc theo dõi tình hình thực hiện các hoạt động KT-XH trên địa bàn toàn xã.

Các thông tin từ thôn xóm có thể được thu thập trực tiếp (hỏi, điều tra) hoặc được cung cấp thông qua trưởng thôn/xóm hoặc các cán bộ được phân công (cộng tác viên dân số, cán bộ y tế thôn/bản, ...v. v). Trong trường hợp thu thập thông tin gián tiếp, cần chuẩn bị trước các biểu thống nhất để cung cấp thông tin, các thông tin cần thu thập theo thời gian phù hợp với từng ngành/lĩnh vực công tác.

Phương pháp thu thập thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH bao gồm:

- Trực tiếp quan sát.
- Ghi chép tại địa bàn.
- Các báo cáo của các thôn, ban ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan, tổng hợp từ các kết quả điều tra khảo sát do các đơn vị chuyên môn tiến hành, ...vv.

Người chịu trách nhiệm thu thập thông tin là các thành viên của tổ kế hoạch xã, tổ kế hoạch thôn.

Bước 3. Hoàn thiện thông tin và báo cáo xã.

Định kỳ, tổ kế hoạch thôn hoàn thiện số liệu theo mẫu biểu dưới đây và nộp cho tổ kế hoạch xã theo quy định.

V. THẢO LUẬN NHÓM, TRÌNH BÀY

1. Thực hành một số công cụ, kỹ năng
2. Thực hành điền biểu thông tin đề xuất kế hoạch thôn,
3. Thực hành điền biểu giám sát, báo cáo của thôn
4. Thảo luận khó khăn, vướng mắc về quy trình kế hoạch, quy trình theo dõi đánh giá kế hoạch.
5. Các tình huống thực tế khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định số 1719/2021/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng chính phủ, về việc Phê duyệt Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG. Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

- Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban dân tộc về việc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

- Các văn bản hướng dẫn của Ủy ban dân tộc và các Bộ, Ngành về việc triển khai thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025

- Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/2/2017, hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 6/6/2016, hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, KT – XH.

- Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm cấp xã tỉnh Hoà Bình, năm 2010

- Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch theo dõi và đánh giá kế hoạch và đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm cấp xã tỉnh Hoà Bình, năm 2010.

PHỤ LỤC

1. Mẫu biểu lập đề xuất kế hoạch phát triển KT-XH của thôn

Mẫu biểu 1. Số liệu cơ bản

Tháng.....năm.....

Thôn

TT	Chỉ số	ĐVT	Số liệu
<i>I. Thống kê nhân khẩu, dân tộc, lao động</i>			
1	Tổng số hộ	hộ	100
	- Số hộ thuần nông	hộ	80
	- Số hộ có sản xuất tiểu thủ công nghiệp	hộ	5
	- Số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ	hộ	15
2	Số hộ nghèo	hộ	10
3	Số hộ cận nghèo	hộ	8
4	Số hộ mới thoát nghèo	hộ	5
5	Tổng số nhân khẩu	người	350
		
<i>II. Thống kê tài nguyên đất đai, cơ sở hạ tầng</i>			
	Diện tích đất tự nhiên	ha	
8.1	Diện tích canh tác (theo cây trồng chính)	ha	
	<i>Cây hàng năm</i>		
	- Lúa nước	ha	
	- Ngô	ha	
	- Khoai, Sắn các loại	ha	
	<i>Cây lâu năm</i>		
8.2	Diện tích ao, hồ, mặt nước nuôi trồng thủy sản	ha	
8.3	Diện tích đất lâm nghiệp	ha	
	- Rừng tự nhiên	ha	
	- Rừng trồng	ha	
	- Đất chưa có rừng	ha	
8.4	Diện tích đất phi nông nghiệp	ha	
	<i>Hạ tầng</i>		
	- Số nhà trẻ, mẫu giáo kiên cố	nhà	
	- Số nhà văn hóa	nhà	
	...		

Mẫu biểu 2. Khái quát tình hình KT-XH và định hướng phát triển KT-XH

KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM... VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM.... THÔN...

I. Khái quát tình hình KT-XH thôn năm

1. Đánh giá tình hình 5 tháng đầu năm

a. Kinh tế:

.....

b. Xã hội & Môi trường:

.....

c. Xã hội & Môi trường:.....

.....

d. An ninh, trật tự:

.....

2. Dự kiến cả năm

a. Kinh tế:

.....

b. Xã hội.....

.....

c. Môi trường:

.....

d. An ninh, trật tự:

.....

II. Định hướng phát triển KT-XH thôn năm X+1

1. Dự báo

2. Mục tiêu chung

3. Định hướng giải pháp chủ yếu của thôn

a. Kinh tế:

b. Xã hội.....

.....

c. Môi trường:

.....

d. An ninh, trật tự:

Mẫu biểu 3. Phân tích kết quả/vấn đề/ Nguyên nhân/ Giải pháp và Kế hoạch hoạt động

Ngành/ Lĩnh vực:										
Kết quả nổi bật										
Vấn đề		Nguyên nhân				Giải pháp				
Hoạt động		ĐVT	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	Người chịu trách nhiệm	Ghi cụ thể những nội dung cần thiết để thực hiện hoạt động, mức độ, loại hình đóng góp cần huy động...			
<i>Nhóm hoạt động không cần nguồn lực tài chính</i>										
<i>Nhóm hoạt động cần nguồn lực tài chính từ bên ngoài</i>		ĐVT	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	Người chịu trách nhiệm	Nguồn lực (1.000 đ)			Ghi chú
							Tổng số	Dân góp	Cần hỗ trợ	
v										

Mẫu biểu 4. Biên bản họp thôn

UBND XÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thôn

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngàythángnăm

BIÊN BẢN HỌP THÔN

Nội dung:

Thành phần tham gia:

Người chủ trì:

Thư ký:

Người dân tham gia họp: người, trong đó nữngười

Địa điểm:

Thời gian: Từgiờ đếngiờ, ngàythángnăm

Tiến trình cuộc họp:

- Mục tiêu, nội dung, cách thức triển khai cuộc họp
- Định hướng kế hoạch xã.
- Trình bày khái quát về tình hình kinh tế - xã hội trong năm qua và định hướng phát triển của thôn trong năm tới.
- Thống nhất về số liệu cơ bản của thôn.
- Trình bày kết quả của cuộc họp trừ bị về các hoạt động dự kiến đề xuất trong năm kế hoạch
- Thảo luận
- Thống nhất danh mục đề xuất kế hoạch của thôn (Danh mục hoạt động, thời gian, nguồn lực, trách nhiệm tổ chức và tham gia thực hiện của các bên cùng những chi tiết khác)
- Ý kiến của Bí thư chi bộ/cvcán bộ xã (nếu có)

Kết luận chung:

.....

Biên bản được thông qua vào hồi giờ

Thư ký

Trưởng thôn

Mẫu 5. Danh sách Tổ công tác thôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn....., ngày tháng năm ...

DANH SÁCH TỔ CÔNG TÁC THÔN XÂY DỰNG
ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH NĂM N + 1

Kính gửi: UBND xã....

Căn cứ văn bản số ... ngày...tháng.... năm N của UBND xã chỉ đạo về việc xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm N + 1;

Căn cứ kết quả tại cuộc họp bản ngày tháng năm N;

Thôn, bản lập danh sách các thành viên trong Tổ công tác xây dựng đề xuất kế hoạch bản năm N + 1, gồm các ông (bà) sau:

1. Ông Nguyễn Văn A – Trưởng thôn – Tổ trưởng TCT
2. Bà Nguyễn Thị H – Phó Trưởng thôn – Thư ký
3. Ông Nguyễn Văn B – Bí thư chi bộ - Ủy viên
4. Ông Nguyễn Văn C – Trưởng ban MTTQ - Ủy viên
5. Bà Nguyễn Thị D – Hội trưởng chi hội phụ nữ - Thư ký
6. Ông Nguyễn Văn Y – Trưởng ban..... - Ủy viên
7. Ông Nguyễn Văn K – Trưởng ban MTTQ - Ủy viên
8. Bà Nguyễn Thị D – Đại diện hộ kinh doanh sản xuất giỏi - Ủy viên

.....

Trưởng thôn
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 6. Mẫu chương trình họp trừ bị

CHƯƠNG TRÌNH HỌP TRỪ BỊ TỔ CÔNG TÁC THÔN (LẬP ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH NĂM N + 1)

Thời gian: Ngày tháng năm

Địa điểm: Nhà văn hóa thôn

Thành phần: Tổ công tác thôn, người uy tín; đại diện cán bộ xã phụ trách thôn; cán bộ phụ trách Chương trình MTQG; doanh nghiệp, Hợp tác xã, gia đình làm kinh tế giỏi (nếu có).

Nội dung:

TT	Nội dung	Thời gian	Trách nhiệm	Ghi chú
1	Thông báo mục tiêu, nội dung cuộc họp và phân công nhiệm vụ. Cách triển khai nội dung cuộc họp	7h30	Ô A (tổ trưởng)	Trưởng thôn
2	Thông tin định hướng của xã, huyện (các chương trình, dự án...)	7h35	Ông A (Trưởng thôn)	
3	Khái quát tình hình KT-XH của thôn những tháng đầu năm, định hướng, giải pháp đến cuối năm Thống nhất số liệu cơ bản của thôn	7h50	Ông A	Nhấn mạnh các chỉ tiêu cần lưu ý
4	Liệt kê các lĩnh vực trong thôn và lựa chọn các lĩnh vực phân tích.	8h15	Ông A	
5	Phân tích thông tin của các lĩnh vực đã lựa chọn lên biểu I.3 (mỗi biểu một lĩnh vực).	8h30	TCT	Thảo luận
6	Thống nhất các hoạt động dự kiến của thôn	...	Ông A	...
7	Nội dung chuẩn bị cho cuộc họp thôn	TCT	...
8	Chủ tọa khái quát kết quả cuộc họp.	Ô A	...
9	Thư ký thông qua biên bản cuộc họp	Thư ký	...
10	Bế mạc cuộc họp trừ bị	Trưởng thôn

Mẫu 7. Mẫu Chương trình họp thôn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP THÔN

XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH PT KT – XH NĂM N + 1

1. Thời gian: ...giờ, ngày.... tháng.... năm

2. Địa điểm:

3. Thành phần: Tổ công tác thôn; đại diện các hộ gia đình trong thôn; đại diện chi bộ; đại diện cán bộ xã; khác (nếu có).

4. Nội dung:

TT	Nội dung	Thời gian	Trách nhiệm	Ghi chú
1	Ôn định tổ chức, điểm danh, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình họp thôn	7h30	Ông Y...	
2	Khai mạc - Nhấn mạnh mục tiêu, nội dung cuộc họp - Cách triển khai nội dung cuộc họp - Thông tin định hướng của xã, huyện (các chương trình, dự án...)	7h35	Ông A (Trưởng thôn)	
3	Thông qua số liệu cơ bản của thôn	8h	Ông A	
4	Thông qua kết quả phân tích thông tin của các lĩnh vực (Danh sách các hoạt động dự kiến)	8h15	Tổ kế hoạch	
5	Thảo luận thống nhất các hoạt động	8h30	Ông A	
6	Cụ thể hóa các hoạt động	...	Ông B	...
7	Sắp xếp thứ tự ưu tiên các hoạt động	TCT
8	Lãnh đạo chi bộ phát biểu ý kiến	Bí thư
9	Cán bộ xã phát biểu ý kiến (nếu có)	CB xã
10	Kết luận cuộc họp	Tr. thôn
11	Thông qua biên bản cuộc họp	Thư ký
12	Bế mạc họp thôn	Tr. thôn

2. Mẫu theo dõi, giám sát kế hoạch phát triển KT-XH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CỦA THÔN

Tháng năm

Xã:.....

THÔN :

Chỉ số	Đơn vị tính	Thực hiện tháng trước	Ước thực hiện		Chú thích
			Tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến tháng báo cáo	
A	B	1	2	3	C
1. Tổng số hộ	hộ				
2. Tổng số nhân khẩu	người				
Trong đó	người				
- Số trẻ em sinh ra trong năm	người				
- Số trẻ em dưới 5 tuổi	người				
3. Số lao động đang có việc làm	người				
4. Diện tích gieo trồng cây một số cây hàng năm	ha				
.....					
.....					
.....					
.....					